



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

8

Tháng 4 - 2018

LỄ KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH XÂY DỰNG VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018



Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại buổi Lễ



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà đọc Diễn văn kỷ niệm tại buổi Lễ

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

8

SỐ 8 - 4/2018



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn cấp bù chênh lệch lãi suất thực hiện chính sách cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội 5

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định về trách nhiệm của các cấp, ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh 8

- UBND thành phố Hồ Chí Minh quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn thành phố 9

- UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố 12

- UBND tỉnh Quảng Bình điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2011 - 2020 13

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

ThS. PHẠM KHÁNH LY

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Thẩm định đồ án “Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050” 17
- Những công nghệ kiến trúc nổi bật trong năm 2017 19
- Chất kết dính cải tiến Drolit trên cơ sở polyurethane hai thành phần 22
- Tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc: Nhiều biện pháp thúc đẩy công nghiệp hóa xây dựng 24
- Khắc phục thiếu sót trong quản lý chất lượng môi trường bên trong công trình xây dựng 26

Thông tin

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương Đoàn làm việc với Bộ Xây dựng về Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người nghèo 29
- Hội nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản 30
- Lễ Kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành Xây dựng Việt Nam 32
- Gắn biển công trình chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành Xây dựng Việt Nam cho Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 35
- Trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng nâng cao chất lượng dạy và học 37
- Những cây cầu bằng nhôm 39
- Trung Quốc nỗ lực hỗ trợ thúc đẩy phát triển năng lượng xanh toàn cầu 42
- Vấn đề vận hành bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt rắn cũ 43

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

**Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định
hướng dẫn cấp bù chênh lệch lãi suất thực hiện
chính sách cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định
số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015
của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội**

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 18/2018/QĐ-TTg về hướng dẫn cấp bù chênh lệch lãi suất thực hiện chính sách cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Cấp bù chênh lệch lãi suất đối với tổ chức tín dụng

Điều kiện được ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất

- Đã ký hợp đồng tín dụng và đã được giải ngân vốn vay tại các tổ chức tín dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Đúng đối tượng và khách hàng vay vốn sử dụng vốn vay đúng Mục đích theo quy định của pháp luật.

- Là Khoản cho vay trong hạn tại thời điểm cấp bù chênh lệch lãi suất.

+ Trường hợp các Khoản cho vay (gồm cả gốc và lãi) bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ (trừ trường hợp các Khoản cho vay bị rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng được gia hạn nợ theo quy định) thì không được cấp bù chênh lệch lãi suất đối với Khoản thời gian vay bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ.

+ Trường hợp khách hàng vay vốn đã trả hết Phần nợ quá hạn và Khoản cho vay được xác định trở lại trạng thái trong hạn (khách hàng trả

nợ đúng hạn từ kỳ trả nợ tiếp theo) thì khách hàng tiếp tục được cấp bù chênh lệch lãi suất theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP và hướng dẫn tại Quyết định này.

Mức chênh lệch lãi suất cấp bù, thời gian cấp bù chênh lệch lãi suất

- Mức chênh lệch lãi suất được ngân sách nhà nước cấp bù cho các tổ chức tín dụng thực hiện cho vay Chương trình nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP là 3%/năm, áp dụng trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Thời gian được cấp bù chênh lệch lãi suất bằng thời gian các Khoản cho vay đối với khách hàng vay vốn được quy định tại Điều 15 và Điều 16 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP.

Trình tự thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất

1. Lập kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất:

a) Các tổ chức tín dụng lập kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất năm theo công thức sau:

Số cấp bù chênh lệch lãi suất trong năm kế hoạch = Dư nợ cho vay bình quân năm kế hoạch * Mức chênh lệch lãi suất cấp bù năm kế hoạch

Trong đó:

- Dư nợ cho vay bình quân năm kế hoạch được tính theo công thức bình quân số học giữa dư nợ đầu năm và dư nợ cuối năm kế hoạch;

- Mức chênh lệch lãi suất cấp bù năm kế hoạch thực hiện theo quy định nêu trên.

b) Hàng năm, chậm nhất vào ngày 31/7, các

tổ chức tín dụng lập kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất cả năm kế hoạch gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (01 bộ), đồng gửi Bộ Tài chính (01 bộ) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (01 bộ) để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước.

2. Tạm cấp bù chênh lệch lãi suất hàng quý

a) Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo quý về tình hình thực hiện cho vay, văn bản đề nghị tạm cấp bù chênh lệch lãi suất quý của các tổ chức tín dụng và căn cứ vào dự toán ngân sách được giao, Bộ Tài chính thực hiện tạm cấp bù chênh lệch lãi suất.

b) Số tiền tạm cấp bù chênh lệch lãi suất trong quý bằng 80% số tiền cấp bù chênh lệch lãi suất phát sinh quý trước. Tổng số tiền tạm cấp bù chênh lệch lãi suất trong năm tối đa không vượt quá số dự toán được giao.

3. Quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất:

a) Kết thúc năm tài chính, các tổ chức tín dụng xác định số tiền cấp bù chênh lệch lãi suất thực tế trong năm đề nghị ngân sách nhà nước cấp bù, như sau:

- Số tiền lãi thực tế cấp bù cho một Khoản

$$\text{Số tiền lãi thực tế cấp bù cho một khoản giải ngân} = \sum_{i=1}^n \text{Mức chênh lệch lãi suất cấp bù năm} \times \frac{\text{Tổng các tích số giữa số dư nợ (tương ứng với lãi suất cho vay cùng kỳ) với số ngày dư nợ thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

giải ngân được tính theo phương pháp tổng các tích số giữa mức lãi suất cấp bù với dư nợ cho vay tương ứng với số ngày dư nợ thực tế, theo công thức sau:

Trong đó: Mức chênh lệch lãi suất cấp bù theo quy định ở trên và được tính theo đơn vị %/năm; n là số ngày dư nợ trong kỳ được cấp bù lãi suất.

- Số tiền lãi thực tế cấp bù cho một Khoản cho vay là tổng số tiền lãi thực tế cấp bù cho tất cả các Khoản giải ngân của Khoản cho vay đó.

- Số tiền được cấp bù lãi suất là tổng số tiền

lãi thực tế cấp bù của tất cả các Khoản cho vay thuộc đối tượng quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Hồ sơ quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất bao gồm:

- Hồ sơ quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất gửi Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gồm: Công văn đề nghị quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất, trong đó số đề nghị quyết toán không vượt quá số liệu đã được cơ quan kiểm toán xác nhận; báo cáo tổng hợp số liệu đề nghị quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất của từng Khoản cho vay đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán Nhà nước theo Mẫu.

- Tổ chức tín dụng có trách nhiệm cung cấp cho Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam các tài liệu (bản chính hoặc bản sao do tổ chức tín dụng đóng dấu sao y) để phục vụ công tác rà soát, đối chiếu quyết toán khi có yêu cầu, bao gồm: Hợp đồng tín dụng, kế ước hoặc các giấy tờ tương đương để xác định đối tượng khách hàng vay vốn, tình hình thực hiện cho vay, dư nợ, thu nợ; thiết kế - dự toán xây dựng nhà ở xã hội, hợp đồng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, phương án cải tạo, sửa chữa nhà để ở để làm căn cứ phê duyệt quyết toán số cấp bù chênh lệch lãi suất vay vốn.

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm về tính hợp lệ và chính xác của hồ sơ quyết toán và số liệu đề nghị ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất.

4. Rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất

a) Thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất

Bộ Tài chính phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiến hành rà soát, đối chiếu số

liệu đề nghị quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất của các tổ chức tín dụng trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất của các tổ chức tín dụng.

b) Xử lý chênh lệch số liệu

- Trường hợp có sự chênh lệch giữa số đề nghị quyết toán và số rà soát quyết toán của Bộ Tài chính thì các tổ chức tín dụng thực hiện Điều chỉnh trên sổ sách kế toán số quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất theo số liệu đã được Bộ Tài chính rà soát, đối chiếu.

- Việc xử lý chênh lệch giữa số đề nghị quyết toán của các tổ chức tín dụng và số rà soát quyết toán của Bộ Tài chính được thực hiện trong thời gian 45 ngày kể từ ngày Bộ Tài chính ra thông báo duyệt quyết toán.

- Trường hợp phải kéo dài thời gian xử lý chênh lệch giữa số rà soát của Bộ Tài chính và số đề nghị quyết toán và các trường hợp đặc biệt khác sẽ do Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

- Trường hợp số ngân sách nhà nước đã tạm cấp bù chênh lệch lãi suất cho các tổ chức tín dụng cao hơn số rà soát của Bộ Tài chính thì số chênh lệch sẽ được Bộ Tài chính chuyển thành số tạm cấp của năm sau.

c) Xử lý trong trường hợp khách hàng vay vốn sử dụng vốn vay sai mục đích: Khi phát hiện khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích, các tổ chức tín dụng thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp ngân sách nhà nước đã cấp bù chênh lệch lãi suất, tổ chức tín dụng báo cáo Bộ Tài chính số tiền đã cho vay bị sử dụng sai Mục đích để Bộ Tài chính thực hiện giảm trừ vào số tiền tạm cấp của quý tiếp theo; trường hợp ngân sách nhà nước chưa cấp bù chênh lệch lãi suất, tổ chức tín dụng thực

hiện loại trừ số tiền cho vay đã sử dụng sai mục đích ra khỏi dư nợ cho vay để nghị ngân sách nhà nước cấp bù.

Chế độ báo cáo

1. Đối với báo cáo quý

Trong vòng tháng đầu quý tiếp theo, các tổ chức tín dụng gửi báo cáo quý về kết quả thực hiện cho vay theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP cho Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Mẫu.

2. Đối với báo cáo năm

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, các tổ chức tín dụng gửi báo cáo năm về kết quả thực hiện cho vay theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP cho Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Mẫu.

Cấp bù chênh lệch lãi suất đối với ngân hàng chính sách xã hội

Ngân hàng Chính sách xã hội được ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý khi thực hiện cho vay để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, cho vay để mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP theo cơ chế cấp bù chênh lệch lãi suất theo quy định hiện hành áp dụng đối với Ngân hàng Chính sách xã hội khi cho vay các Chương trình hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách của Nhà nước.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 5 năm 2018 và áp dụng đối với các Khoản giải ngân vốn vay từ ngày 10 tháng 12 năm 2015.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định về trách nhiệm của các cấp, ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, UBND tỉnh Tuyên Quang đã có Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND quy định về trách nhiệm của các cấp, ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc thực hiện

- Công tác quản lý đất đai, khoáng sản phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Mọi vi phạm phải được kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong việc phát hiện, tố giác hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm trong quản lý đất đai, khoáng sản mà không thực hiện hết trách nhiệm được giao, để xảy ra vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của cấp xã

- UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản trên địa bàn;

- Báo cáo tình hình quản lý đất đai, khoáng sản được lập thành mục riêng trong báo cáo định kỳ hàng tháng với UBND cấp huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND cấp xã; báo cáo đột xuất khi phát hiện và kết quả xử lý các vi phạm trên địa bàn.

Trách nhiệm của cấp huyện

- UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài nguyên môi trường trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc cơ quan thanh tra, điều tra thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, điều tra xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai, khoáng sản

trên địa bàn.

- Báo cáo UBND tỉnh (báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất) về tình hình quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn theo yêu cầu của công tác quản lý.

- Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn; chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của UBND và chủ tịch UBND cấp xã trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn; kịp thời chỉ đạo tổ chức lực lượng ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm khi nhận được báo cáo của cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã hoặc ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; báo cáo UBND tỉnh (đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường) đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh.

Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về việc thẩm định hồ sơ trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện, cấp xã trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên môi trường.

- Xử lý kịp thời các vi phạm khi nhận được báo cáo, đề nghị phối hợp của UBND cấp huyện hoặc các cơ quan của tỉnh.

Trách nhiệm của công an tỉnh

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về

an ninh trật tự trong việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cho các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật; phối hợp xử lý vi phạm có liên quan.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, công an cấp huyện tăng cường kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong quản lý đất đai, khoáng sản.

Sở Xây dựng

- Hướng dẫn thực hiện các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý của ngành đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện các quy hoạch; đề xuất điều chỉnh quy hoạch có liên quan đến nhu cầu sử dụng đất trước ngày 15 tháng 01 năm sau.

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường trong thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý đối với các trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng trái phép trên địa bàn tỉnh.

Sở Giao thông vận tải

- Hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã quản lý chặt chẽ phạm vi đất dành cho hành lang bảo vệ đường bộ của các tuyến đường trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn

và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm lấn, chiếm đất trong phạm vi hành lang an toàn cho đường bộ theo quy định của pháp luật.

Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan cân đối từ nguồn ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý đất đai, khoáng sản theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, bố trí đủ kinh phí cho công tác quản lý đất đai phù hợp với nội dung và lộ trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sở Thông tin Truyền thông

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2018.

**Xem toàn văn tại
(www.tuyenquang.gov.vn)**

UBND thành phố Hồ Chí Minh quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn thành phố

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, UBND thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn thành phố.

Quyết định này Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 để xác định giá đất cụ thể áp dụng đối với các trường hợp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 4 Điều 114, Khoản 2 Điều 172 và Khoản 3 Điều 189 của Luật Đất

đai mà thửa đất hoặc khu đất của dự án có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất do UBND thành phố ban hành) dưới 30 tỷ đồng; giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê mà thửa đất hoặc khu đất của dự án có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 30 tỷ đồng; đối với trường hợp thuê đất thu tiền hàng

năm mà phải xác định lại đơn giá thuê đất để điều chỉnh cho chu kỳ tiếp theo đối với thửa đất hoặc khu đất được Nhà nước cho thuê sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 30 tỷ đồng trở lên; giá thuê đất trả tiền thuê hàng năm (không bao gồm trường hợp thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản); giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm; xác định giá trị quyền sử dụng đất để đưa vào tính giá trị tài sản giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Hệ số điều chỉnh giá đất

Hệ số điều chỉnh giá đất được áp dụng tùy theo từng nhóm đối tượng và tùy theo từng khu vực địa bàn quận, huyện và các yếu tố làm

tăng, giảm giá đất như sau:

Nhóm 1: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất không phải đất ở sang đất ở đối với diện tích đất ở vượt hạn mức: Hệ số điều chỉnh giá đất là (1,1) lần giá đất do UBND thành phố quy định và công bố.

Nhóm 2: Trường hợp xác định đơn giá thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định đầu tiên; xác định đơn giá thuê đất hàng năm khi điều chỉnh lại đơn giá thuê đất cho chu kỳ ổn định tiếp theo; xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm; xác định đơn giá thuê đất khi nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê theo quy định tại Khoản 3 Điều 189 Luật Đất đai: Hệ số điều chỉnh giá đất được áp dụng tùy theo mục đích sử dụng đất và khu vực như sau:

Mục đích sử dụng đất thuê	Khu vực 1	Khu vực 2	Khu vực 3	Khu vực 4	Khu vực 5
Kinh doanh dịch vụ, thương mại; tài chính; nhà hàng; khách sạn; nhà ở cho thuê; văn phòng làm việc và cho thuê.	2,1	1,9	1,7	1,5	1,3
- Sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp; nhà kho, nhà xưởng; hoạt động khoáng sản; sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ; đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh; đất xây dựng siêu thị, cửa hàng thương mại - dịch vụ bán hàng bình ổn giá; cửa hàng xăng dầu. - Xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê tại các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất; nhà lưu trú công nhân; bến cảng, bến tàu, bến phà, bến đò, bến xe, nhà ga, sân bay, đất xây dựng kết cấu hạ tầng cảng hàng không sân bay; trạm trung chuyển rác, nơi để xe ép rác; sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối	1,3	1,2	1,15	1,1	1,1

Trong đó:

- Khu vực 1, gồm: Quận 1, Quận 3, Quận 4, Quận 5, Quận 10, Quận 11, quận Tân Bình và

quận Phú Nhuận;

- Khu vực 2, gồm: Quận 6, Quận 7, quận Gò Vấp, quận Bình Thạnh, quận Tân Phú;

- Khu vực 3, gồm: Quận 2, Quận 8, Quận 9, Quận 12, quận Bình Tân, quận Thủ Đức;

- Khu vực 4, gồm: Huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, huyện Nhà Bè, huyện Hóc Môn;

- Khu vực 5: Huyện Cần Giờ.

Nhóm 3: Trường hợp tổ chức được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá; xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại Khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai; xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; xác định giá trị quyền sử dụng đất để đưa vào tính giá trị tài sản giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính; giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê: Hệ số điều chỉnh giá đất được áp dụng tùy theo khu vực như sau:

- Khu vực 1, gồm: Quận 1, Quận 3, Quận 4, Quận 5, Quận 10, Quận 11, quận Tân Bình và quận Phú Nhuận: Hệ số điều chỉnh giá đất là (2,1) lần giá đất do UBND thành phố quy định và công bố;

- Khu vực 2, gồm: Quận 6, Quận 7, quận Gò Vấp, quận Bình Thạnh, quận Tân Phú: Hệ số điều chỉnh giá đất là (1,9) lần giá đất do UBND Thành phố quy định và công bố;

- Khu vực 3, gồm: Quận 2, Quận 8, Quận 9,

Quận 12, quận Bình Tân, quận Thủ Đức: Hệ số điều chỉnh giá đất là (1,7) lần giá đất do UBND Thành phố quy định và công bố.

- Khu vực 4, gồm: Huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, huyện Nhà Bè, huyện Hóc Môn: Hệ số điều chỉnh giá đất là (1,5) lần giá đất do UBND thành phố quy định và công bố.

- Khu vực 5, Huyện Cần Giờ: Hệ số điều chỉnh giá đất là (1,3) lần giá đất do UBND thành phố quy định và công bố.

Trường hợp khác, tùy theo hệ số sử dụng đất để tính bổ sung thêm hệ số như sau:

a) Trường hợp khu đất, thửa đất thực hiện nghĩa vụ tài chính có vị trí tiếp giáp từ hai (02) mặt tiền đường trở lên (đường có tên trong Bảng giá đất), thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 10% so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định ở trên.

b) Đối với trường hợp sử dụng đất theo quy định ở trên, thì tùy theo hệ số sử dụng đất của khu đất, thửa đất thực hiện nghĩa vụ tài chính để tính bổ sung hệ số tăng thêm như sau:

- Trường hợp khu đất, thửa đất có hệ số sử dụng đất dưới 6,0 lần hoặc không xác định rõ hệ số sử dụng đất, thì được áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất quy định ở trên.

- Trường hợp khu đất, thửa đất có hệ số sử dụng đất từ 6,0 đến dưới 8,0 lần thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 5% so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định ở trên.

- Trường hợp khu đất, thửa đất có hệ số sử dụng đất từ 8,0 đến dưới 10,0 lần thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 10% so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định ở trên;

- Trường hợp khu đất, thửa đất có hệ số sử dụng đất từ 10,0 đến dưới 12,0 lần thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 15% so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định ở trên.

- Trường hợp khu đất, thửa đất có hệ số sử dụng đất từ 12,0 đến dưới 14,0 lần thì hệ số

điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 20% so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định ở trên.

- Trường hợp khu đất, thửa đất có hệ số sử dụng đất từ 14,0 đến dưới 16,0 lần thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 25% so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định ở trên.

- Trường hợp khu đất, thửa đất có hệ số sử dụng đất từ 16,0 trở lên thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 30% so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định ở trên.

Trường hợp khu đất, thửa đất thỏa mãn cả hai yếu tố quy định tại Điểm a và Điểm b nêu trên, thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm theo quy định tại Điểm a trước, sau đó tiếp tục tính tăng thêm theo quy định tại Điểm b.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2018.

Xem toàn văn tại
(www.hochiminhcity.gov.vn)

UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố

Ngày 31 tháng 3 năm 2018, UBND thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố.

Khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư ban hành tại Quyết định này được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

- Áp dụng cho việc thu phí quản lý, vận hành nhà chung cư thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 106 Luật Nhà ở;

- Khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà

chung cư ban hành tại Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp sau: Nhà chung cư cũ thuộc sở hữu nhà nước mà chưa được cải tạo, xây dựng lại; nhà chung cư xã hội chỉ để học sinh, sinh viên và công nhân ở theo hình thức tập thể nhiều người trong một phòng; đã thống nhất về giá dịch vụ quản lý tại Hội nghị nhà chung cư; đã có thỏa thuận chung về giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trong hợp đồng mua bán, thuê, thuê mua căn hộ.

Giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư

Loại	Mức giá tối thiểu	Mức giá tối đa
- Nhà chung cư không có thang máy	500	3.000
- Nhà chung cư có thang máy	1.500	6.000

Mức giá trong khung giá quy định tại khoản này chưa có các dịch vụ gia tăng (tắm hơi, bể bơi, internet, sân tennis, truyền hình cáp hoặc các dịch vụ gia tăng khác) và chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

- Trường hợp doanh nghiệp quản lý vận hành nhà chung cư được hỗ trợ giảm giá dịch vụ hoặc chung cư có các khoản thu kinh doanh

dịch vụ từ các diện tích thuộc phần sở hữu chung thì phải được tính để bù đắp chi phí quản lý vận hành nhà chung cư nhằm giảm giá dịch vụ nhà chung cư và có thể thu kinh phí thấp hơn mức giá tối thiểu quy định ở trên.

- Giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư không bao gồm kinh phí bảo trì phần sở hữu chung, chi phí trông giữ xe, chi phí sử dụng

nhiên liệu, năng lượng, nước sinh hoạt, dịch vụ truyền hình, thông tin liên lạc và các chi phí dịch vụ khác phục vụ cho việc sử dụng riêng của chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư.

- Chủ đầu tư, Ban quản trị, đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư thực hiện thu kinh phí quản lý, vận hành nhà chung cư từ chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư hàng tháng, cụ thể:

Kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư của chủ sở hữu, người sử dụng = Giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư (đồng/m²/tháng) * Phần diện tích (m²) sử dụng căn hộ hoặc diện tích khác không phải căn hộ trong nhà chung cư

Chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư có trách nhiệm đóng góp kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư theo quy định tại Khoản 5 Điều này và Điều 31 Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2018.

Xem toàn văn tại
(www.hochiminhcity.gov.vn)

UBND tỉnh Quảng Bình điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2011 - 2020

UBND tỉnh Quảng Bình đã có Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND về điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2011 - 2020.

Dự báo nhu cầu phát triển các loại nhà ở đến năm 2020

1. Nhà ở tại khu vực đô thị

- Dự kiến đến năm 2020, khu vực đô thị sẽ được mở rộng do có một số đô thị mới được thành lập, một số đô thị hiện hữu được nâng cấp, mở rộng; nhà ở khu vực đô thị sẽ gia tăng. Dự báo đến năm 2020, tại các đô thị tỉnh cần xây dựng thêm khoảng 1,960 triệu m² sàn nhà ở (so với năm 2015).

2. Nhà ở tại khu vực nông thôn

- Việc gia tăng diện tích nhà ở khu vực nông thôn chủ yếu do quá trình tăng hộ gia đình (tách hộ phải làm nhà ở mới) và nhu cầu cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có của người dân. Dự báo đến năm 2020, khu vực nông thôn cần tăng thêm 1,870 triệu m² sàn nhà ở (so với năm 2015).

3. Nhà ở cho học sinh, sinh viên, công nhân khu công nghiệp và người có thu nhập thấp ở khu vực đô thị

- Với tổng số học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo đến năm 2020 có khoảng 15.000 người, dự kiến có khoảng 7.500 học sinh, sinh viên có nhu cầu nhà ở, với diện tích nhà ở dự kiến cần đáp ứng khoảng 60.000m² sàn (tương đương 8m² sàn/người).

- Tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, do nhu cầu lao động tăng cao của các doanh nghiệp để đáp ứng năng lực sản xuất nên số lượng công nhân lao động sẽ tăng khá cao. Ước tính đến năm 2020, tổng số công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trong toàn tỉnh có nhu cầu nhà ở khoảng 3.800 người. Nhu cầu diện tích nhà ở khoảng 45.600m² sàn (tương đương khoảng 12m² sàn/người).

- Nhu cầu nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị có xu hướng gia tăng do nhu cầu lao động ở các đô thị ngày càng nhiều. Tuy nhiên tập trung ở một số đô thị lớn trong tỉnh như thành phố Đồng Hới, thị xã Ba Đồn, trong đó nhiều nhất vẫn là thành phố Đồng Hới. Dự kiến đến năm 2020, có khoảng 540 hộ gia đình thu nhập thấp ở thành phố Đồng Hới và các vùng lân cận có nhu cầu nhà ở, với nhu cầu diện

tích nhà ở cần đáp ứng khoảng 37.800m² sàn.

4. Nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình người có công với cách mạng

- Đối với Chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện chuyển tiếp chương trình từ năm 2016 đến năm 2020, hỗ trợ cho 4.011 hộ nghèo khó khăn về nhà ở có nhu cầu cải thiện nhà ở.

- Đối với Chương trình hỗ trợ hộ gia đình người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện chuyển tiếp chương trình từ năm 2014, từ năm 2016 - 2020, tiếp tục hỗ trợ cho khoảng 10.745 hộ gia đình có người có công cải thiện nhà ở.

Nội dung phát triển nhà ở giai đoạn 2016 - 2020

1. Phát triển nhà ở cho học sinh, sinh viên, công nhân các khu công nghiệp và đối tượng thu nhập thấp tại khu vực đô thị

1.1 Nhà ở cho học sinh, sinh viên

Dự kiến đến năm 2020, cần khoảng 42.000 m² sàn nhà ở, đáp ứng khoảng 60% tổng nhu cầu nhà ở của học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo (tương đương khoảng 5.250 người).

a. Định hướng phát triển

- Các cơ sở đào tạo tự đầu tư mở rộng, nâng cấp các khu nhà ở hiện hữu và xây mới các khu nhà ở mới, đáp ứng tối thiểu khoảng 20% số nhu cầu, tương đương khoảng 6.000m² sàn.

b. Nguồn vốn

- Sử dụng nguồn tự có của các đơn vị và nguồn vốn hợp pháp khác do các cơ sở đào tạo huy động.

- Vốn từ các Chương trình mục tiêu do Nhà nước bố trí để phát triển nhà ở xã hội.

1.2 Nhà ở cho công nhân tại các khu kinh tế, khu công nghiệp

Nhu cầu nhà ở của công nhân tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 có khoảng 3.800 người. Để đáp ứng tối thiểu 60% nhà ở cho số công nhân có nhu cầu (tương đương khoảng 2.280 người), cần diện tích sàn tối thiểu 27.360m².

a. Định hướng phát triển

- Khuyến khích các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân thuộc doanh nghiệp của mình ngay trong các khu công nghiệp, khu kinh tế đã có quy hoạch đất xây dựng nhà ở cho công nhân. Dự kiến đầu tư khoảng 7.200m² sàn, tương đương khoảng 30% nhu cầu.

- Xã hội hóa đầu tư: Kêu gọi đầu tư nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua, đáp ứng yêu cầu cho công nhân lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế và người lao động nói chung ở các khu vực lân cận khu công nghiệp. Dự kiến đầu tư theo hình thức xã hội hóa khoảng 70% nhu cầu, tương đương 16.800m² sàn.

b. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn của doanh nghiệp và nguồn xã hội hóa.

1.3 Nhà ở cho đối tượng thu nhập thấp tại đô thị

Để đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người có thu nhập thấp ở đô thị (cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong lực lượng vũ trang, công nhân lao động trong đô thị, ...), dự kiến đến năm 2020 cần xây dựng mới 21.000m² sàn, đáp ứng tối thiểu cho khoảng 60% tổng số hộ gia đình thuộc đối tượng thu nhập thấp trong đô thị có nhu cầu về nhà ở.

Định hướng phát triển:

- Phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tập trung chủ yếu ở thành phố Đồng Hới.

- Hình thức phát triển: Xã hội hóa, kêu gọi nhà đầu tư đầu tư dự án nhà ở xã hội. Nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi của Nhà nước theo

quy định của Chính phủ và của UBND tỉnh.

- Nhà nước tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội như tạo quỹ đất sạch, hỗ trợ đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào dự án nhằm khuyến khích nhà đầu tư quan tâm, đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

2. Phát triển nhà ở thương mại

Định hướng phát triển:

- Phát triển nhà ở thương mại dưới dạng dự án khu nhà ở, khu đô thị mới ở khu vực đô thị và khu vực nông thôn, các vùng lân cận đô thị trên tất cả các huyện, thị xã, thành phố có nhu cầu; trong đó, tập trung phát triển ở thành phố Đồng Hới.

- Các dự án khu nhà ở, khu đô thị mới có diện tích đất xây dựng nhà ở được đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, sau đó xây dựng nhà ở thương mại để bán hoặc cho thuê, cho thuê mua theo nhu cầu, hoặc chuyển quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng hoàn chỉnh cho người dân tự xây dựng nhà ở (thực hiện đối với một số khu vực và được cấp có thẩm quyền cho phép).

3. Cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ người có công với cách mạng

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo xây dựng nhà phòng tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với số lượng hỗ trợ là 1.440 hộ.

+ Phương thức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ một phần kinh phí (12; 14 hoặc 16 triệu đồng), Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối thiểu 2,5 triệu đồng, Nhà nước hỗ trợ lãi suất vay vốn ưu đãi từ nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội với mức vay tối đa 15 triệu đồng. Nguồn vốn còn lại do hộ gia đình huy động. Tổng cộng nguồn vốn để xây dựng nhà ở phòng tránh lũ lụt khoảng từ 50 triệu đến 60 triệu đồng. Người dân tự xây dựng mới hoặc cải tạo nhà ở đã có đảm bảo có phần diện tích sàn tối thiểu 10m² sử

dụng để tránh lũ lụt.

- Thực hiện hỗ trợ cho 4.011 hộ nghèo khó khăn về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, năm 2016 đã cấp vốn hỗ trợ cho 200 hộ, các năm tiếp theo hỗ trợ cho số lượng còn lại là 3.811 hộ.

+ Phương thức hỗ trợ: Nhà nước hỗ trợ thông qua hỗ trợ lãi suất ưu đãi khi vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Mức vay tối đa 25 triệu đồng/hộ. Sau khi được vay vốn, người dân tự xây dựng nhà ở mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đã có đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu là 24m² (đối với hộ độc thân thì có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng không được thấp hơn 18m²).

- Hỗ trợ nhà ở cho 10.745 hộ gia đình có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ cải thiện nhà ở.

+ Phương thức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ 20 triệu đồng (đối với nhà cải tạo, sửa chữa) hoặc 40 triệu đồng (đối với nhà xây mới). Sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình tự xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đã có đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu là 30m² (đối với hộ độc thân thì có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng không được thấp hơn 24m²).

Giải pháp thực hiện

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đã nêu trong Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011 - 2020, ban hành kèm theo Quyết định số 30/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh. Trong đó, chú trọng một số nội dung sau.

- Đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở, đặc biệt là chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ, hàng năm để tổ chức thực hiện.

- Phát triển nhà ở thương mại gắn với việc phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; đảm bảo các khu nhà ở mới được hình thành đồng bộ, kết nối thuận lợi với các khu vực khác, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến sinh sống trong khu vực.

- Coi trọng vấn đề phát triển nhà ở xã hội, đảm bảo mục tiêu chung của Chính phủ về phát triển nhà ở xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Khuyến khích các doanh nghiệp khi đầu tư sản xuất trong khu công nghiệp có giải pháp chỗ ở cho công nhân, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây

dựng nhà ở cho công nhân.

- Thực hiện các chương trình hỗ trợ cho hộ nghèo, người có công với cách mạng cải thiện nhà ở. Lồng ghép các chương trình mục tiêu để phát huy các nguồn lực; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách về nhà ở cho hộ nghèo, người có công với cách mạng để người dân biết, hưởng ứng và tham gia tích cực, có hiệu quả, nhằm phát huy hiệu quả của các chương trình.

**Xem toàn văn tại
(www.quangbinh.gov.vn)**

Thẩm định đồ án “Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050”

Ngày 18/4/2018, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định đồ án “Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế (KKT) Cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050”. Tham dự Hội nghị có các thành viên của Hội đồng thẩm định đến từ các Bộ, ngành Trung ương, các Hội, Hiệp hội chuyên ngành, và đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Lào Cai, Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Lào Cai.

Theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thẩm định - Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh, Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc Bộ Xây dựng Trần Thu Hằng chủ trì Hội nghị.

Báo cáo tóm tắt thuyết minh Đồ án “Quy hoạch chung xây dựng KKT Cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050”, đại diện đơn vị tư vấn (Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - VIUP) cho biết, KKT Cửa khẩu Lào Cai là cửa ngõ quốc tế phía Tây Bắc của Tổ quốc, nằm trên hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, là một trong hai hành lang kinh tế quan trọng trong chiến lược phát triển 2 hành lang và 1 vành đai kinh tế đã được Trung Quốc và Việt Nam xác định. Để tạo sự đồng bộ, thống nhất về không gian phát triển, đồng thời phát huy những tiềm năng, thế mạnh của KKT, tạo ra sự đột phá về phát triển kinh tế cho Lào Cai và vùng Bắc Bộ, việc triển khai lập quy hoạch chung xây dựng KKT Cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 là rất cần thiết.

KKT Cửa khẩu Lào Cai hiện đang thu hút nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư kinh doanh, thúc đẩy hoạt động xuất



Toàn cảnh cuộc họp

nhập khẩu, phát triển các loại hình dịch vụ như du lịch, vận tải, bưu chính viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm, kiểm định hàng hóa khá phát triển, trong đó đặc biệt là du lịch. Tổ chức không gian KKT Cửa khẩu Lào Cai được đề xuất theo 2 phương án, với ý tưởng chính chọn khu vực Kim Thành, phường Duyên Hải tập trung xây dựng Trung tâm dịch vụ hậu cần, phát triển khu đô thị Bát Xát tiếp cận lên phía Bắc, sát với sông Hồng.

Đồ án đưa ra định hướng phát triển không gian của các phường thuộc thành phố Lào Cai dựa trên cấu trúc giao thông, hướng phát triển chính là khu vực phía Bắc phường Duyên Hải, Kim Thành và bờ sông Hồng. Các trung tâm cấp vùng như dịch vụ thương mại, thể dục thể thao được bố trí ở trung tâm các phường, đảm bảo bán kính phục vụ, gắn với khu vực đô thị hiện hữu. Thị trấn Mường Khương sẽ được phát triển theo hướng đô thị trung tâm huyện lỵ. Khu vực tập trung các trang trại được quy hoạch chủ yếu tại xã Y Tý, do quỹ đất sản xuất còn nhiều, dễ tiếp cận. Các khu vực hạn chế phát triển, cấm xây dựng và khu vực an ninh quốc phòng chủ yếu là rừng và đồi núi có diện tích khá lớn, khó

tiếp cận. Các khu vực này nằm trong vùng sản xuất nông lâm nghiệp tập trung của tỉnh, tiếp giáp vùng núi Fansipan nên có giá trị rất cao về cảnh quan, cần bảo tồn và gìn giữ đa dạng hệ sinh thái.

Mục tiêu của quy hoạch chung xây dựng KKT Cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm xây dựng KKT Cửa khẩu Lào Cai thành một vùng kinh tế động lực chủ đạo, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, có cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển năng động, bền vững của KKT, trên cơ sở bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia.

Phạm vi nghiên cứu quy hoạch chung xây dựng KKT Cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm địa giới hành chính 3 phường, 24 xã, 1 thị trấn, thuộc thành phố Lào Cai và 4 huyện: Bảo Thắng, Bát Xát, Mường Khương, Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, với tổng diện tích 15.929,8ha.

Theo đơn vị tư vấn, đồ án “Quy hoạch chung xây dựng KKT Cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050” đã được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu tài liệu, số liệu thu thập, kết hợp với khảo sát hiện trạng và đánh giá chi tiết những yếu tố liên quan. Đặc biệt, trong tính toán các thông số về hạ tầng kỹ thuật cũng như lập thiết kế đô thị cho KKT Cửa khẩu Lào Cai, đồ án đã quan tâm đến đặc thù vùng Tây Bắc và trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu cho Việt Nam được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố.

Bên cạnh đó, đồ án xác định vị thế, vai trò của KKT Cửa khẩu Lào Cai trong quan hệ liên vùng quốc gia, vùng tỉnh, vùng huyện, đồng thời đề xuất quy mô, ranh giới, tính chất của các khu vực xây dựng có khả năng hiện thực hóa cao

nhằm xúc tiến quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa, xây dựng khung thiết kế đô thị cho KKT làm cơ sở quản lý quy hoạch và xây dựng, đề xuất lộ trình thực hiện với các dự án trọng tâm, trọng điểm cả trong và ngoài KKT nhằm định hướng và lập kế hoạch xây dựng một cách hợp lý nhất.

Đánh giá cao chất lượng Đồ án “Quy hoạch chung xây dựng KKT Cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050”, các chuyên gia phản biện và các thành viên Hội đồng thẩm định đã đóng góp thêm nhằm giúp đơn vị tư vấn hoàn thiện Đồ án.

Theo chuyên gia phản biện Trần Anh Tuấn - Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng, đồ án cần phân tích rõ hơn hiện trạng giao thông của KKT Cửa khẩu Lào Cai, đồng thời đưa ra định hướng kết nối giao thông các khu vực trong KKT với Cửa khẩu Lào Cai, xác định cụ thể quy mô các bãi đỗ xe trong KKT.

Kết luận cuộc họp, Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định Trần Thu Hằng đánh giá: Đồ án “Quy hoạch chung xây dựng KKT Cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050” đã đáp ứng đầy đủ những yêu cầu, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, trình bày logic, có khoa học, đạt chất lượng.

Bà Trần Thu Hằng đề nghị đơn vị tư vấn làm rõ hơn cơ sở của những dự báo phát triển, trong đó có dự báo quy mô dân số, xác định lại quy hoạch hệ thống cửa khẩu trong KKT, chú trọng các giải pháp phát huy tiềm năng thế mạnh trong phát triển du lịch của KKT, đồng thời tiếp thu đầy đủ những ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng để sớm hoàn chỉnh Báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Trần Đình Hà

Những công nghệ kiến trúc nổi bật trong năm 2017

Mỗi năm trôi qua, thế giới lại chứng kiến sự xuất hiện của nhiều công nghệ mới nhằm tới đối tượng sử dụng là kiến trúc sư, nhà thiết kế. Những cải tiến trong lĩnh vực này khá ấn tượng, song không phải mọi ý tưởng đều có thể ứng dụng được vào thực tế. Tác giả bài báo sẽ điểm qua một số công nghệ mới có nhiều cơ hội ứng dụng hơn cả trong lĩnh vực kiến trúc.

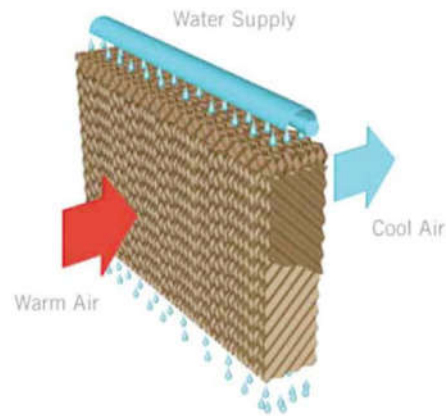
Các tấm pin mặt trời tích hợp dùng cho mái nhà

Cuối năm 2016, Elon Musk (người đứng đầu các Tập đoàn Tesla Motors và SolarCity - những người khổng lồ trong các lĩnh vực hàng không vũ trụ, xe ô tô điện và năng lượng mặt trời) đã giới thiệu công nghệ panel pin mặt trời được thiết kế để lắp đặt trên các mái nhà. Những tấm mái như vậy không giống như các pin mặt trời điển hình. Đối với thị giác của mọi người, các tấm lợp không khác gì lớp mái thông thường bằng kính, đá phiến hay ngói, song có thể tích hợp năng lượng mặt trời rất mạnh. Elon Musk dự kiến sẽ giới thiệu với thị trường các tấm lợp này trong năm 2017.

Công nghệ nhà thông minh

Các cải tiến trong ngôi nhà thông minh đã xuất hiện khá nhiều trong những năm gần đây - từ chiếc nồi của hãng Panasonic có thể tự pha chế nước sốt cho tới bộ điều chỉnh nhiệt không dây của hãng Nest có thể mô phỏng hành vi của gia chủ để tự động điều chỉnh nhiệt độ trong nhà, hoặc loa thông minh của Amazon Echo có thể truyền lệnh bằng giọng nói của chủ nhà tới các thiết bị khác.

Tuy tính năng của các thiết bị thông minh rất ấn tượng, nhưng vẫn phải có một phương thức nhất định để phối hợp hoạt động của tất cả thiết bị một cách hài hòa và tạo sự tương tác giữa chúng. Khi các nhà sáng chế liên kết chặt chẽ hơn với các kiến trúc sư, kỹ sư và nhà xây dựng, công nghệ nhà thông minh sẽ trở thành một phần trong cuộc sống, đi vào các thiết kế và trở



Sản phẩm của Elon Musk - panel tích hợp năng lượng mặt trời trên mái nhà

nên không thể thiếu.

Thiết kế dựa trên các phần mềm (generative design)

Tức là tạo ra các hình ảnh trực quan nhờ các thiết bị không chỉ biết tư duy mà còn biết xác định tính thẩm mỹ của sản phẩm. Trong thực tế, đây là quan hệ đối tác sáng tạo giữa con người và một phần mềm sử dụng thuật toán nhất định để xử lý dữ liệu trực quan. Thiết kế dựa trên phần mềm đề ra các mục tiêu rất cao khi sử dụng hàng nghìn (thậm chí hàng triệu) phương án thiết kế khác nhau.

Thiết kế bồi đắp (additive design)

Cùng với thiết kế dựa trên phần mềm, công nghệ bồi đắp - tức là in 3D ở quy mô công nghiệp cũng đang ra gậy sự chú ý lớn. Đây là quá trình tạo ra vật thể thật trong không gian ba chiều với vật liệu được bồi đắp từng lớp và hình thành nên vật thể theo sự điều khiển của máy tính.

Vật thể có thể có hình khối bất kỳ và được đảm bảo thiết kế nhờ mẫu thiết kế 3D trong phần mềm đồ họa máy tính, hoặc các file thiết kế chuyên dùng như AMF.

Nhiều doanh nghiệp xây dựng của Trung Quốc và UAE đã thường xuyên áp dụng và cho thấy khả năng to lớn của công nghệ này. Một trong những thành tựu nổi bật nhất trong lĩnh



Thi công xây dựng với máy in 3D

vực này thuộc về Tập đoàn Autodesk. Bằng cách trang bị một robot công nghiệp có 06 trục với một máy đùn ép polymer đặc biệt, Autodesk đã xây dựng phần mềm cho phép chế tạo những kết cấu phức tạp được điều khiển bằng hệ máy tính thông thường.

Ứng dụng di động

Càng ngày điện thoại càng tiệm cận hơn tới cấp độ của một chiếc máy tính xách tay đầy đủ giá trị. Điện thoại thông minh đã được các kiến trúc sư sử dụng từ lâu, nhưng chỉ thời gian gần đây, các ứng dụng di động mới chuyển từ hình thức giải trí sang những công cụ thực sự mang tính chuyên môn. Ngoài các Tập đoàn lớn như Graphisoft và Autodesk, các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng tham gia cung cấp các ứng dụng hữu ích phục vụ tất cả các giai đoạn của dự án, từ việc hình thành ý tưởng đến thi công xây dựng trên thực tế.

Điện toán đám mây

Trong vòng 05 năm trở lại đây, sự phát triển công nghệ BIM tại Mỹ đã vượt ngưỡng 400%. BIM là công nghệ mô hình hóa thông tin của các công trình, tức là thu thập và xử lý mọi thông tin về công trình xây dựng - từ kết cấu - kiến trúc đến công nghệ, kinh tế... Nhờ BIM, công trình được thiết kế như một chủ thể toàn vẹn và thống nhất. Trong trường hợp các tham số trong một lĩnh vực nào đó thay đổi, các tham số trong lĩnh vực khác cũng tự động thay đổi tương ứng. Kiến trúc, kỹ thuật và xây dựng là



Ứng dụng của công nghệ AR trong thiết kế

ngành công nghiệp đa diện, trong đó có sự tham gia của nhiều người. Và điều cực kỳ quan trọng là mỗi người tham gia dự án đều có thể thường xuyên tiếp cận tất cả các thông tin cần thiết. Tác vụ này được công nghệ điện toán đám mây giải quyết. Cho đến nay, tổ hợp nền tảng đầy đủ cho hoạt động của điện toán đám mây (về kiến trúc) mới chỉ có một vài công ty trên thế giới có thể cung cấp. Các kiến trúc sư và các nhà thiết kế đang kỳ vọng trong tương lai gần, xu hướng này sẽ phát triển mạnh mẽ.

Thực tế ảo (VR)

VR (Virtual Reality) là công nghệ đưa con người vào một thế giới ảo do máy tính tạo ra, có thể chuyển bạn từ môi trường với những đồ vật có thật ở xung quanh sang một môi trường ảo - nơi bạn thực sự trở thành một phần của nó và tương tác với nó theo những cách khác nhau. Bên cạnh việc tạo ra cho người dùng các trải nghiệm về hình ảnh ảo, công nghệ VR còn tương tác với họ qua những giác quan khác như thính giác, khứu giác và xúc giác.

Công nghệ VR đã có từ những năm 1990. Giai đoạn đầu, những sản phẩm VR hầu hết đều thất bại vì nhiều lý do: khả năng xử lý của máy tính chưa đủ, chưa phổ biến, chi phí thiết bị quá đắt, trải nghiệm chưa tốt (đây là lý do lớn nhất).

Đặc tính của thực tế ảo là sự hòa nhập (immersive). Thuật ngữ này mô tả cảm giác của khách hàng khi được đưa vào thế giới VR. Đặc tính này đã được các nhà thiết kế chú ý trong

vài năm gần đây. Với lợi thế tách đôi không gian thực và ảo, mang khách hàng tới một không gian mới, các nhà xây dựng không mấy khó khăn trong việc chinh phục khách hàng, marketing sản phẩm của mình một cách thuận lợi, trong khi tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại cho khách hàng. VR được ứng dụng trong nhiều dự án nhà đất và xây dựng, để khách hàng có thể quan sát trực quan toàn bộ công trình một cách chân thật nhất, và cùng một lúc, tại cùng một vị trí có thể quan sát được rất nhiều mẫu mã, thực hiện nhiều lựa chọn khác nhau.

Sự phổ biến ngày càng rộng rãi của công nghệ VR hiện đang gây nhiều tranh luận - đây chỉ là một sở thích nhất thời hay là một kỷ nguyên công nghệ mới? Các kiến trúc sư có sử dụng VR để phối hợp công việc và trình bày ý tưởng của mình với khách hàng không? Một vài doanh nghiệp đã cung cấp cho khách hàng khả năng “đạo chơi” trong các không gian rộng lớn của dự án xây dựng thông qua công nghệ VR. Những thử nghiệm ban đầu có tiềm năng rất lớn để áp dụng rộng rãi trong tương lai gần, góp phần làm sinh động hơn công việc của các kiến trúc sư; và các nhà sản xuất phần mềm của công nghệ BIM cũng đang hướng tới khả năng của công nghệ thực tế ảo.

Thực tế ảo tăng cường (AR): Là công nghệ được phát triển từ công nghệ VR vừa đề cập ở trên, là những hình ảnh thực tế trước mắt được “tăng cường”, bổ sung thêm các thông tin ảo, qua đó những hình ảnh này trở nên phong phú, sinh động hơn nhiều so với các hình ảnh ảo. Nếu VR là một thế giới hoàn toàn ảo do máy tính tạo ra thì AR lại là thế giới thực ở trước mắt được tăng cường thêm các hình ảnh hoặc thông tin ảo.

Để trải nghiệm được công nghệ này cũng cần dùng đến loại kính thông minh chuyên dụng hỗ trợ. Loại kính AR thông dụng nhất là HoloLens của hãng Microsoft. HoloLens cho phép đặt trực tiếp các hình ảnh ảo lên không gian và tương tác trực tiếp với chúng. HoloLens

được trang bị cảm biến để nhận dạng cử chỉ ngón tay, từ đó tạo ra các hình ảnh mà người sử dụng có thể quan sát.

Cũng như VR, AR đang dần thể hiện vai trò của mình trong lĩnh vực kiến trúc và thiết kế. Chẳng hạn, sử dụng kính HoloLens sẽ có thể lên kế hoạch xây dựng công trình, các tư liệu để marketing cũng như các tư liệu 2D khác trên mô hình BIM 3D. Với sự phát triển của các thiết bị di động, thực tế tăng cường trở thành một phần không thể thiếu trong các quy trình làm việc ở các lĩnh vực kiến trúc, xây dựng và thiết kế.

Màn hình cảm ứng dành cho CAD và BIM

Các màn hình cảm ứng thường được sử dụng để xem xét các bản vẽ khi đang di chuyển; tuy nhiên công nghệ vẫn chưa được phát triển tương xứng và cần một cấp độ mới về năng lực điều hành và tính chính xác. Có thể lấy sản phẩm của Microsoft Surface Studio làm ví dụ: Màn hình cảm ứng 28 inch trên chân đế biến thiên, với tay cầm và chức năng bấm số (dial). Tiện ích này sẽ trở thành động lực cho sự phát triển và hoàn thiện màn hình cảm ứng dành cho các kiến trúc sư và các nhà thiết kế.

Chức năng bấm số (Dial): Là khả năng nhập dữ liệu đã đề cập trên đây, song có đầy đủ giá trị để xếp vào một chức năng riêng biệt. Không chỉ đơn thuần dòng thông tin được nhập lên màn hình, mà một bộ điều khiển có thể xoay sẽ cung cấp các loại công cụ khác nhau tùy theo nhiệm vụ của người sử dụng. Thiết bị xúc tác này có tiềm năng phát triển và phổ biến như chuột máy tính. Hiện những tên tuổi lớn như các hãng Adobe và Autodesk đang tiếp cận công nghệ này, và chức năng Dial được kỳ vọng sẽ sớm xuất hiện trong làng kiến trúc chỉ trong vài năm tới.

Natalia Polytsa

PGS. TS, Phó trưởng khoa Kiến trúc

*Nguồn: Bản tin điện tử trường ĐH Kiến trúc
Saint Petersburg tháng 10/2017*

ND: Lê Minh

Chất kết dính cải tiến Dorolit trên cơ sở polyurethane hai thành phần

Công nghệ

Nhờ có nhiều đặc tính cơ học, Dorolit được ứng dụng hầu như trong mọi lĩnh vực công nghiệp, song tiềm năng của vật liệu này vẫn chưa được khai thác đầy đủ. Qua nhiều nghiên cứu, tác giả bài viết mong muốn làm sáng tỏ một số vấn đề mà các đặc tính độc đáo của polyurethane rất hữu ích. Cụ thể, đó là các vấn đề thường gặp khi gia cường các lớp phủ bảo vệ công trình giao thông. Nhóm tác giả đã nghiên cứu bài cấp phối để sản xuất chất kết dính Dorolit và công nghệ ứng dụng vật liệu này (các phát minh đã được trao bằng sáng chế và đăng ký bản quyền).

Vật liệu cải tiến Dorolit cho phép giải quyết hợp lý vấn đề gia cố mái dốc của các đường ô tô, nón bồi tích các công trình cầu và nền đá ballast của các đường sắt. Dorolit là một hợp chất gồm hai thành phần - hắc ín và chất làm rắn, sau khi được trộn đều theo tỷ lệ thành phần nhất định và rải đều (chẳng hạn: trên bề mặt các mái dốc nhằm liên kết bền vững các lớp mặt đá dăm).

Việc ứng dụng Dorolit tạo cường độ cao cho bề mặt lớp đá. Ở mức tiêu thụ bình quân của vật liệu, cứ 2 kg cho mỗi mét vuông và thấm thấu tới 10 cm vào bề dày lớp đá, Dorolit cho phép duy trì tải trọng ở mức 10 kg/cm². Ngoài ra, bề mặt được xử lý có tính bền mòn được cải thiện rõ rệt.

Có hai phương pháp - cơ khí và thủ công để rải chất kết dính Dorolit, và cả hai phương pháp đều đơn giản, không tốn kém. Ở phương pháp cơ khí, Dorolit được rải trên bề mặt đá dăm bằng một thiết bị, trong đó hai thành phần của chất kết dính được trộn trực tiếp ngay trước khi rải.

Công nghệ cải tiến đã tạo tính ổn định cho kết cấu mái dốc thường xuyên chịu sự đóng băng và tan băng (các thử nghiệm được tiến hành ở ngưỡng nhiệt độ lên xuống rất mạnh, từ

- 80°C tới +110°C). Các thử nghiệm về tác động của tia cực tím và chất thử chống đóng băng đã cho thấy tính kháng cao của vật liệu đối với môi trường xâm thực, bên cạnh đó, vật liệu không độc hại (theo kết luận của các phòng thí nghiệm), tính an toàn cháy cao. Người sử dụng có thể hoàn toàn hài lòng với bề mặt lớp phủ đá dăm đã được xử lý bằng Dorolit. Trong nghiên cứu của mình, nhóm tác giả đã sử dụng đá khoáng màu (như đá gabbro - một nhóm đá macma có thành phần hóa học giống đá bazan), và trong tương lai dự kiến sẽ sử dụng đá màu để tạo hình vẻ mặt cảnh quan - kiến trúc cho các công trình.

Các mái dốc kỹ thuật ứng dụng công nghệ trên rất phù hợp với đặc điểm biến đổi khí hậu khá rõ rệt giữa các vùng miền khác nhau của Nga - cường độ mạnh của các trận mưa, tan băng tuyết vào mùa xuân. Kết cấu hoàn chỉnh sẽ có độ thấm nước cao, nước theo lớp vải địa kỹ thuật thấm tới nền mái dốc, tại đó nước được hút vào các máng bằng vật liệu composite polymer có thời gian sử dụng ít nhất 20 năm.

Ứng dụng

Công nghệ gia cố lớp phủ đá dăm cho các công trình giao thông bằng chất kết dính Dorolit áp dụng cho các đường ô tô, đường cao tốc đã được các chuyên gia Nga ứng dụng từ năm 2014 trong khuôn khổ thi công gia cố lớp đá dăm trên cùng của ta-luy cầu vượt ngang qua đường cao tốc M-4 "Sông Đông" tại km 93 + 200.

Năm 2016, nhóm tác giả cũng đã thực hiện công việc tu sửa lớp phủ bảo vệ mái dốc các đường ô tô và tứ nón mố cầu vượt trên đường cao tốc M-5 "Ural" tại km 52 + 741 và km 41 + 338 (do Trung tâm đường bộ Liên bang đặt hàng); trên Đại lộ Liuberets ngoại ô Moskva, trên cầu qua sông Pakhra, trên hai công trình giao thông tại tỉnh Smolensk và ba công trình trên các đường vành đai của Thủ đô Moskva.

Tại tất cả các công trình vừa nêu, công nghệ đã bảo đảm tăng thời hạn phục vụ của các lớp phủ bảo vệ các công trình giao thông (tính toán về mặt lý thuyết là 12 năm). Như vậy, có thể loại trừ tới 3 lần sửa chữa, qua đó chi phí sửa chữa và bảo hành trong khoảng thời gian giữa các lần sửa chữa cơ bản các công trình hạ tầng giao thông sẽ được giảm thiểu. Tuy nhiên, điều cần thiết trong quá trình bảo dưỡng bảo trì các mái dốc để vận dụng tối đa các ưu điểm của phương pháp này là hàng năm, khi tuyết đã tan hết cần cọ rửa, vệ sinh các kết cấu cho sạch bụi bẩn bám trên bề mặt.

Ở thời điểm hiện tại, nhóm tác giả và các đối tác đã ứng dụng công nghệ thành công lên một số tuyến đường sắt, với mục đích gia cố mái dốc và nón bồi tích các công trình cầu. Ngoài ra, công nghệ còn được ứng dụng để tăng cường nền đá ballast tại các tuyến đường sắt trong các trường hợp như sau: Gia cố bề mặt nền đá ballast theo toàn bộ chiều rộng nhằm ngăn ngừa việc tăng khí động học của đá dăm (do dòng không khí) trong trường hợp các đoàn tàu lưu thông tốc độ cao; gia cố vai và mái dốc nền đá ballast tại các đoạn đường cong, uốn khúc với bán kính nhỏ hơn 350m từ phía đường ray ngoài nhằm tăng lực kháng ngang của đường ray; gia cố nền ballast giữa các thanh ray tại các khu vực đang thi công cắt ballast sâu (hơn 0,45m) nhằm bảo đảm an toàn cho các chuyến tàu trên đường ray bên cạnh thông qua việc loại trừ các điều kiện nảy sinh việc phá vỡ kích thước tiêu chuẩn của mái dốc được hình thành mới của nền ballast, cũng như các điều kiện khiến sạt lở các vật liệu ballast. Công việc được thực hiện trên các tuyến đường sắt bắc Kavkaz, tuyến đường sắt Baikan và đạt kết quả tốt đẹp.

Triển vọng

Nhóm tác giả đã tiến hành nhiều thử nghiệm để xác định triển vọng ứng dụng công nghệ tại nhiều vùng miền khác. Tạo lớp phủ bề mặt đường, xây nền cho lớp áo đường, các công tác gia cố bờ kè, tạo hình về mặt cảnh quan – kiến trúc cho các khu vực... Trong xây dựng công nghiệp và xây dựng dân dụng, các vật liệu khác trên cơ sở polyurethane được ứng dụng rộng rãi. Có thể nói, các lĩnh vực ứng dụng loại vật liệu này là vô biên.

Nhà sản xuất vật liệu cải tiến Dorolit khẳng định: Vật liệu hoàn toàn đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định trong các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia (SNiP, GOST, CTO) với nhà máy sản xuất chính tại thành phố Azov thuộc vùng Rostov, có sự tham gia đầu tư của Tập đoàn quốc gia Rostech. Hiện đây là nhà sản xuất duy nhất của Nga, trước đây các vật liệu tương tự phải nhập ngoại toàn bộ.

So với các phương pháp gia cố mái dốc truyền thống, công nghệ cải tiến rẻ hơn nhiều (so với việc gia cố bằng các phiến bê tông hay các kết cấu rọ đất đá). Bên cạnh đó, gia cố mái dốc bằng Dorolit sẽ cho một thời gian vận hành dài hơn hẳn so với lưới địa kỹ thuật đổ đầy đá dăm, hoặc trồng cỏ, và có thể ứng dụng tại các mái dốc ngập nước, kháng lại rất hiệu quả các dòng nước chảy xiết.

Các chuyên gia giao thông ngay lập tức nhìn thấy rõ mọi ưu điểm của vật liệu cải tiến. Điều này giải thích tại sao vật liệu được ứng dụng ngày càng rộng rãi trong toàn Liên bang.

Vlاديمir Leonchev

Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 35

(ngày 8/9/2017)

ND: Lê Minh

Tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc: Nhiều biện pháp thúc đẩy công nghiệp hóa xây dựng

Những năm gần đây, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc luôn tích cực quán triệt thực hiện các biện pháp chính sách có liên quan tới phát triển công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới do nhà nước và tỉnh đề ra, kiên trì lấy thị trường làm định hướng, tăng cường sự chỉ đạo chính sách và sự dẫn dắt theo tiêu chuẩn, dựa vào các cơ sở và các dự án mẫu để thúc đẩy sự phát triển tích cực của công nghiệp hóa xây dựng.

Thứ nhất, thúc đẩy vững chắc các dự án xây dựng lắp ghép. Năm 2015, tỉnh Chiết Giang bắt đầu triển khai diện tích công trình lắp ghép với 10,428 triệu m², chiếm 6,87% diện tích các công trình mới khởi công toàn tỉnh. Từ năm 2016 đến đầu năm 2017, diện tích các công trình lắp ghép mới khởi công trong toàn tỉnh đã đạt tới 8,9743 triệu m², chiếm 78,72% khối lượng nhiệm vụ cả năm.

Thứ hai, năng lực sản xuất của cơ sở công nghiệp hóa xây dựng được nâng cao rất nhanh. Toàn tỉnh có tổng cộng 17 doanh nghiệp sản xuất cấu kiện kết cấu bê tông lắp ghép chế sẵn với 30 dây chuyền sản xuất, mỗi năm có thể sản xuất 5,228 triệu m² cấu kiện bê tông chế sẵn; Có tổng cộng 24 doanh nghiệp sản xuất kết cấu thép với 99 dây chuyền sản xuất, mỗi năm có thể sản xuất được 18,784 triệu m² cấu kiện kết cấu thép, cơ bản đáp ứng được yêu cầu thúc đẩy các công trình lắp ghép của tỉnh Chiết Giang.

Thứ ba, chuỗi ngành công nghiệp hóa xây dựng bắt đầu với mô hình thu nhỏ. Tỉnh đã thành lập được Liên minh Công nghiệp hóa công nghiệp xây dựng, bao gồm các đơn vị trong chuỗi ngành công nghiệp như xây dựng, thiết kế, thi công, các doanh nghiệp sản xuất cấu kiện, đơn vị nghiên cứu khoa học..., hình thành nên một cơ sở trao đổi, hỗ trợ tốt đẹp.

1. Chú trọng thúc đẩy liên tục các chính sách hỗ trợ

Thứ nhất, tăng cường sự bảo đảm pháp chế. Hoàn thành công tác lập pháp “Điều lệ công trình xanh tỉnh Chiết Giang”, đồng thời đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Chiết Giang thông qua và đã chính thức thực thi vào ngày 1/5/2016. Điều lệ này đã yêu cầu chính quyền nhân dân huyện, thành phố xác định tỷ lệ công trình dân dụng nhất định, ứng dụng các kỹ thuật công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới để tiến hành xây dựng, đảm bảo công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới được thúc đẩy từ phương diện lập pháp.

Thứ hai, tăng cường sự hỗ trợ chính sách. Phối hợp “Ý kiến thực thi thúc đẩy công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới” được đưa ra năm 2012 và “Ý kiến đi sâu thúc đẩy công nghiệp hóa xây dựng nhằm đẩy mạnh phát triển công trình xanh tỉnh Chiết Giang”. Năm 2016, “Ý kiến thực thi thúc đẩy phát triển công trình xanh và phát triển công nghiệp hóa xây dựng” ra đời đã đưa ra các chính sách hỗ trợ đối với công trình lắp ghép như giải thưởng tỷ lệ khối lượng, hỗ trợ vốn, ưu đãi thuế...

Thứ ba, tăng cường dẫn dắt quy hoạch. Chính quyền tỉnh Chiết Giang hết sức coi trọng phát triển hiện đại hóa ngành công nghiệp xây dựng trong giai đoạn “5 năm lần thứ 13”, lần đầu tiên đưa “Quy hoạch Phát triển hiện đại hóa ngành xây dựng tỉnh Chiết Giang giai đoạn “5 năm lần thứ 13” vào một trong 29 hạng mục quy hoạch trọng điểm của tỉnh, trong đó nhấn mạnh tác dụng dẫn dắt quy hoạch, thúc đẩy phát triển công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới.

2. Thực hiện mục tiêu trách nhiệm, hình thành hợp lực thúc đẩy

Thứ nhất, tăng cường triển khai công tác.

Năm 2014, chính quyền tỉnh Chiết Giang đã triển khai hội nghị về hiện trường công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới toàn tỉnh, triển khai toàn diện công tác thúc đẩy công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới toàn tỉnh, yêu cầu các địa phương nắm chắc cơ hội thực hiện, thực hiện cải cách hành chính, bồi dưỡng thị trường, hướng dẫn mẫu, các dịch vụ quản lý giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, đảm bảo về nhân tài.

Thứ hai, tăng cường quản lý mục tiêu. Xây dựng cơ chế đánh giá, ký văn bản mục tiêu trách nhiệm với các thành phố, đưa ra các chỉ tiêu đánh giá chế độ mục tiêu trách nhiệm công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới.

Thứ ba, tăng cường hỗ trợ tài chính. Đầu năm 2016, Văn phòng Tài chính tỉnh Chiết Giang phối hợp với Ủy ban Thông tin và Kinh tế tỉnh Chiết Giang đã đưa ra “ Thông tư về tăng cường hỗ trợ phát triển công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới” nhằm tăng cường phối hợp giữa các ban ngành. Ngoài ra, tài chính tỉnh Chiết Giang còn thành lập quỹ 100 triệu NDT hỗ trợ khen thưởng công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới như hỗ trợ đổi mới kỹ thuật công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới, xây dựng cơ sở và dự án, công trình mẫu thí điểm xây dựng lắp ghép tại nông thôn...

Thứ tư, tăng cường tuyên truyền đào tạo. Dựa vào Liên minh Công nghiệp hóa công nghiệp xây dựng để tổ chức triển khai đào tạo trên các phương diện như chính sách, quản lý, kỹ thuật... liên quan tới công nghiệp hóa xây dựng, tích cực bồi dưỡng các nhân viên quản lý kỹ thuật, tăng cường xây dựng đội ngũ công nhân công nghiệp. Ngoài ra, tăng cường tuyên truyền công nghiệp hóa ngành xây dựng, tổ chức các cuộc họp báo, các cuộc họp giao lưu kỹ thuật... đồng thời thông qua các bài tuyên truyền công nghiệp hóa xây dựng, các bài báo chuyên đề... để xây dựng không khí làm việc

tích cực.

3. Xác định rõ hệ thống thích hợp, xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật

Thứ nhất, xác định rõ con đường kỹ thuật. Xây dựng công nghiệp hóa xây dựng phù hợp với hệ thống công trình, nỗ lực thúc đẩy công xưởng hóa kết cấu bê tông lắp ghép, cấu kiện tích hợp và nhà ở thành phẩm, đồng thời dựa vào những ưu thế là cơ sở kết cấu thép quốc gia, coi hệ thống kết cấu thép là nội dung quan trọng để thúc đẩy công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới của tỉnh Chiết Giang.

Thứ hai, tăng cường xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật. Tỉnh Chiết Giang bước đầu đã xây dựng được hệ thống các quy phạm tiêu chuẩn từ thiết kế, thi công, sản xuất cấu kiện phục vụ công trình lắp ghép đến toàn quá trình nghiệm thu hoàn công.

Thứ ba, tăng cường chỉ đạo và ứng dụng kỹ thuật. Ủy ban Chuyên gia công nghiệp hóa xây dựng đã được thành lập với các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực như nghiên cứu công trình, thiết kế, sản xuất cấu kiện và phụ kiện, thi công, nghiệm thu chất lượng, quản lý công trình..., đồng thời mời các viện sĩ viện công trình, các nhà thiết kế lớn đảm nhận vai trò cố vấn Ủy ban Chuyên gia, từ đó tăng cường sự chỉ đạo đối với cơ sở và các dự án xây dựng công nghiệp hóa kiểu mới. Nghiên cứu thực thi các kỹ thuật thành thực về công nghiệp hóa kiểu mới, tích cực mở rộng ứng dụng kỹ thuật mô hình thông tin công trình (BIM) trong các dự án công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới.

4. Triển khai mẫu thí điểm, thúc đẩy xây dựng dự án

Thứ nhất, tăng cường công tác mẫu thí điểm. Không ngừng thúc đẩy xây dựng cơ sở và dự án, tích cực thúc đẩy các thành phố, các huyện mạnh về xây dựng triển khai các công trình mẫu thí điểm về công nghiệp hóa xây

dựng. Nỗ lực triển khai công tác xây dựng các cơ sở công nghiệp hóa nhà ở quốc gia.

Thứ hai, xây dựng liên minh công nghiệp. Nỗ lực thúc đẩy sự hòa nhập của toàn chuỗi công nghiệp. “Liên minh Công nghiệp hóa công nghiệp xây dựng kiểu mới” gồm 12 đơn vị đã chính thức thành lập, thông qua tập trung và phối hợp các ưu thế về thiết kế, thi công, hoàn thiện, nghiệm thu, sản xuất cấu kiện và phụ kiện để hình thành nên một cơ sở hỗ trợ tốt đẹp, cùng nhau thúc đẩy sự phát triển công nghiệp hóa xây dựng.

Thứ ba, đổi mới phương thức tổ chức. Tích cực triển khai công tác thí điểm tổng thầu công trình, khích lệ và hỗ trợ các dự án công nghiệp hóa xây dựng sử dụng mô hình tổng thầu công trình để nhất thể hóa thiết kế, sản xuất và thi công. Ngoài ra, khích lệ hỗ trợ các doanh nghiệp quản lý dự án có thực lực triển khai các dịch vụ quản lý dự án công nghiệp hóa xây dựng, phát triển hệ thống dịch vụ kỹ thuật và cơ cấu trung gian.

5. Đẩy nhanh giải quyết các vấn đề

Thứ nhất, đẩy nhanh tiến độ đang cần tăng cường. Chính quyền các địa phương khi thúc đẩy phát triển công nghiệp hóa xây dựng còn có nhiều thiếu sót, thiếu các biện pháp khích lệ hiệu quả khi triển khai xây dựng các dự án. Mặt khác, trong giai đoạn đầu thúc đẩy công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới, một bộ phận đơn vị xây dựng vẫn chưa nắm rõ các chính sách đã đưa ra, gây ảnh hưởng tới việc phát triển công nghiệp hóa xây dựng tại một số khu vực.

Thứ hai, môi trường thị trường vẫn chưa đủ

thành thực. Hiện tại, công nghiệp hóa xây dựng vẫn đang ở giai đoạn đầu phát triển, phân công chuyên nghiệp hóa vẫn chưa hình thành, các chuỗi công nghiệp trong công nghiệp hóa xây dựng vẫn chưa thực hiện hiệu quả, do đó còn tồn tại hiện tượng không ăn khớp giữa kết cấu công trình và thiết kế cấu kiện, phụ kiện, không ăn khớp trong ứng dụng tổng hợp giữa vật liệu mới và vật liệu truyền thống, thiếu ăn khớp trong sản xuất và thi công các cấu kiện, phụ kiện... Ngoài ra, hiệu ứng quy mô hóa vẫn chưa hình thành khiến chi phí triển khai ban đầu tăng cao, không hình thành cơ chế thị trường dẫn dắt cần thiết, lòng tin và năng lực thị trường chưa được thiết lập.

Thứ ba, các tiêu chuẩn kỹ thuật còn tương đối lạc hậu. Hiện tại, hệ thống kỹ thuật về kết cấu công nghiệp hóa xây dựng vẫn chưa được rõ ràng, hệ thống kỹ thuật thì nhiều, nhưng tính thông dụng kém, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan ít. Các kỹ thuật mang tính chủ đạo như giảm chấn, kháng chấn... vẫn cần phải đột phá hơn nữa. Các tiêu chuẩn, quy phạm, phương pháp thi công đồng bộ với hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật hiện có vẫn cần hoàn thiện. Ngoài ra, việc bồi dưỡng nhân tài, quản lý dự án và quản lý giám sát an toàn chất lượng vẫn chưa bắt kịp với tiết tấu phát triển công nghiệp hóa xây dựng.

Cục Quản lý Xây dựng tỉnh Chiết Giang

Nguồn: Tạp chí Xây dựng và Kiến trúc Trung Quốc, số 2/2017

ND: Kim Nhạn

Khắc phục thiếu sót trong quản lý chất lượng môi trường bên trong công trình xây dựng

1. Hiện trạng công tác quản lý chất lượng môi trường trong nhà tại công trình nhà ở

Quản lý chất lượng môi trường bên trong

công trình xây dựng là bộ phận cấu thành quan trọng trong quản lý chất lượng công trình, cũng là một trong những chức trách quan trọng của

cơ quan chủ quản hành chính xây dựng. Cơ quan chủ quản hành chính xây dựng các cấp và các cơ cấu giám sát chất lượng công trình cần coi chất lượng môi trường bên trong công trình là nội dung chủ đạo về chất lượng công trình thông qua việc tiến hành quản lý giám sát đối với quá trình khảo sát, thiết kế, thi công và nghiệm thu hoàn công công trình, đồng thời triển khai kiểm tra đối với các vật liệu xây dựng phục vụ thi công xây dựng, thực hiện các cuộc thử nghiệm riêng đối với môi trường bên trong công trình, từ đó thúc đẩy việc triển khai các công tác quản lý chất lượng môi trường bên trong công trình.

Thứ nhất, mức độ coi trọng không ngừng được nâng cao. Nghiêm chỉnh căn cứ theo các tiêu chuẩn quốc gia để tiến hành khảo sát thiết kế. Cơ cấu thẩm tra bản vẽ thi công cần đưa ra ý kiến thẩm tra đối với môi trường trong nhà và việc kiểm soát ô nhiễm trong giai đoạn thẩm tra bản vẽ thi công. Trong giai đoạn thi công, doanh nghiệp thi công, doanh nghiệp quản lý giám sát cần kiểm soát tốt việc mua vật liệu, không cho sử dụng các loại sản phẩm không có báo cáo kiểm nghiệm chỉ tiêu môi trường hoặc các sản phẩm vượt chỉ tiêu hàm lượng chất độc hại, chỉ tiêu tính phát xạ, các vật liệu xây dựng chưa được kiểm tra lại thì không được cho vào hiện trường thi công. Khi tổ chức nghiệm thu hoàn công công trình, đơn vị xây dựng sẽ căn cứ các quy định quy phạm để yêu cầu kiểm tra nghiệm thu đối với chất lượng môi trường trong nhà, ngăn chặn hiệu quả các vật liệu xây dựng không đạt chuẩn môi trường gây ô nhiễm môi trường trong nhà, từ đó phát huy tác dụng quan trọng trong việc bảo vệ sự an toàn về sức khỏe và sinh mệnh của quần chúng nhân dân.

Thứ hai, không ngừng tăng cường quá trình quản lý giám sát. Cơ cấu giám sát chất lượng công trình xây dựng các huyện và thành phố

chịu sự ủy thác của cơ quan chủ quản hành chính xây dựng địa phương phụ trách công tác thực thi cụ thể về quản lý giám sát chất lượng môi trường trong nhà tại các công trình xây dựng của khu vực. Đơn vị xây dựng khi tiến hành nghiệm thu hoàn công công trình xây dựng và công trình hoàn thiện cần coi chất lượng môi trường trong nhà là một trong những nội dung nghiệm thu quan trọng. Trước khi nghiệm thu hoàn công công trình, đơn vị xây dựng nên ủy thác cơ cấu kiểm tra có tư cách kiểm tra chất lượng môi trường trong nhà để tiến hành kiểm nghiệm chỉ tiêu hàm lượng các chất khí bên trong nhà. Công trình nếu chưa trải qua nghiệm thu hoặc nghiệm thu không đạt sẽ không được tổ chức nghiệm thu hoàn công, công trình không được đưa vào sử dụng.

2. Các vấn đề và các khâu yếu kém trong công tác quản lý chất lượng môi trường trong nhà tại công trình nhà ở

Hiện nay, trong các công trình xây dựng vẫn hay tồn tại một thực trạng, đó là coi trọng chất lượng kết cấu chủ thể, xem nhẹ chất lượng trang trí hoàn thiện, coi trọng chất lượng chức năng sử dụng, xem nhẹ chất lượng môi trường trong nhà..., do đó công tác quản lý chất lượng môi trường bên trong công trình tồn tại một số vấn đề và các khâu yếu kém sau:

- Công trình nhà ở sau khi được cư dân tự trang trí hoàn thiện vẫn chưa được đưa vào quản lý chất lượng môi trường bên trong công trình.
- Công trình công cộng được trang trí hoàn thiện lại không được đưa toàn bộ vào quản lý chất lượng môi trường bên trong công trình.
- Một số khu vực chưa coi các tài liệu kiểm tra riêng về chất lượng môi trường bên trong công trình là tài liệu phải có để nghiệm thu hoàn công.
- Thị trường kiểm tra đánh giá chất lượng môi trường bên trong công trình cần được quy phạm hơn nữa.

3. Kiến nghị tăng cường công tác quản lý chất lượng môi trường trong nhà tại công trình nhà ở

- *Thứ nhất*, cần quán triệt thực hiện các quy định pháp luật, các tiêu chuẩn quốc gia và các biện pháp chính sách có liên quan, đưa công tác quản lý chất lượng môi trường bên trong công trình xuyên suốt toàn quá trình khảo sát, thiết kế, thẩm tra bản vẽ thi công, thi công và nghiệm thu hoàn công.

- *Thứ hai*, đưa nhà ở sau khi trang trí hoàn thiện vào phạm vi quản lý chất lượng môi trường bên trong công trình nhà ở.

- *Thứ ba*, đổi mới quản lý, đưa việc tái hoàn thiện công trình công cộng vào phạm trù quản lý chất lượng môi trường bên trong công trình nhà ở.

- *Thứ tư*, tăng cường quản lý giám sát các khâu sản xuất, lưu thông vật liệu xây dựng.

- *Thứ năm*, tăng cường hiệu quả công tác quản lý giám sát kiểm tra thị trường.

Trương Tâm Nguyên

Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc

Trung Quốc, số 4/2017

ND: Kim Nhạn

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương Đoàn làm việc với Bộ Xây dựng về Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người nghèo

Ngày 17/4/2018, tại trụ sở Bộ Xây dựng, Đoàn công tác của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Trung ương Đoàn) đã có buổi làm việc với Bộ Xây dựng về Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh và đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn của Bộ Xây dựng đã tiếp và làm việc với đoàn.

Tại buổi làm việc, thay mặt lãnh đạo Cục Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng), Phó Cục trưởng Nguyễn Mạnh Khởi cho biết, theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Nhà nước thực hiện hỗ trợ cho các hộ nghèo vay vốn để xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội, với mức vay tối đa 25 triệu đồng/hộ, lãi suất 3%/năm, thời hạn vay tối đa 15 năm, thời gian ân hạn là 5 năm. Ngoài nguồn vốn này, các địa phương còn lồng ghép các chương trình hỗ trợ khác để nâng cao chất lượng nhà ở cho các gia đình, như vốn từ Quỹ vì người nghèo, tiền hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương. Đến hết năm 2017, qua số liệu báo cáo từ các địa phương và Ngân hàng Chính sách xã hội, cả nước đã hoàn thành hỗ trợ cho khoảng 61.000 hộ nghèo vay vốn làm nhà ở, với tổng số vốn cho vay khoảng 1.515 tỷ đồng, đạt 76% so với kế hoạch năm 2016 - 2017 và đạt 23% kế hoạch của Chương trình).

Chủ trì buổi làm việc, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh cho biết, chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là một chính sách lớn về



Toàn cảnh buổi làm việc

đảm bảo an sinh xã hội. Chính sách này khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước nên đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng và đánh giá cao của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là hộ nghèo.

Theo Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh, ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg, Bộ Xây dựng đã chủ động làm việc với các Bộ, ngành Trung ương, Ngân hàng Nhà nước, MTTQVN, Trung ương Đoàn và các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng giao. Nhờ đó, việc thực hiện Chương trình đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, nhiều địa phương thực hiện đạt kết quả tốt như: Quảng Ninh, Nghệ An, Đồng Nai, Hưng Yên.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, ở nhiều địa phương, sự phối hợp giữa các đơn vị, đoàn thể còn chưa chặt chẽ, chưa chú trọng đúng mức đến công tác tuyên truyền cũng như thiếu hiệu quả trong lồng ghép các chương trình nhà ở vì người nghèo, dẫn đến tiến độ thực hiện Chương trình còn chậm.

Thể hiện sự nhất trí với những ý kiến phát biểu của Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh, đại diện

MTTQVN cho biết, hiện nay MTTQVN có nhiều hoạt động, chương trình vì người nghèo, như: Ngày vì người nghèo, Quĩ vì người nghèo, nhà đại đoàn kết... đều có chung mục tiêu hướng đến người nghèo nhằm đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt cho người nghèo ngày càng được tốt hơn. Ở nhiều địa phương, MTTQVN cấp tỉnh đã có sự phối hợp hiệu quả với Sở Xây dựng và các đoàn thể khác, triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, vẫn còn một số địa phương, việc phối hợp chưa thực sự hiệu quả, cần được cải thiện trong thời gian tới.

Để tăng cường tiến độ thực hiện Chương trình, theo Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh, Bộ Xây dựng, MTTQVN, Trung ương Đoàn cần có biện pháp phối hợp triển khai hiệu quả hơn nữa, tích

cực đơn đốc địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo, tập trung thực hiện Chương trình. Bộ Xây dựng sẽ tổng hợp, gửi MTTQVN danh sách các hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg. Trên cơ sở đó, MTTQVN xem xét, lồng ghép các chương trình hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, nhằm đảm bảo tính tập trung, đồng nhất.

Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh đề nghị Trung ương Đoàn có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Đoàn Thanh niên các cấp, bằng sức trẻ và tinh thần nhiệt huyết của tuổi thanh xuân, triển khai những hoạt động cụ thể như tham gia đóng góp ngày công, quyên góp vật liệu, tài chính hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo các địa phương.

Trần Đình Hà

Hội nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản

Ngày 20/4/2018, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản. Tham dự Hội nghị có các Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà, lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan và cầu truyền hình trực tuyến 63 tỉnh thành trong cả nước.

Thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng trình bày báo cáo tại Hội nghị, Thứ trưởng Lê Quang Hùng cho biết: Giai đoạn chuẩn bị đầu tư được ghi nhận có nhiều khó khăn, vướng mắc, liên quan chủ yếu đến Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách, Luật Xây dựng, như quy định về vốn giữa các luật chưa thống nhất, gây khó khăn cho người thực hiện. Kế hoạch đầu tư công trung hạn chưa thống nhất, chưa kế thừa lẫn nhau với kế hoạch tài chính 5 năm và kế



Thủ tướng Chính phủ phát biểu chỉ đạo Hội nghị hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 3 năm. Ngoài ra, quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương cho cơ quan cấp dưới không phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Đối với giai đoạn thực hiện dự án bắt đầu từ



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà phát biểu tại Hội nghị



Toàn cảnh Hội nghị

khi có quyết định phê duyệt dự án đến khi kết thúc xây dựng, các vướng mắc chủ yếu liên quan đến Luật Đất đai, Luật Đầu tư, như: Tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng thường bị kéo dài. Thời gian hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng bình quân mất khoảng 20 tháng, đặc biệt nhiều dự án bị kéo dài từ 5 - 10 năm do đơn giá đền bù đất, công trình trên đất chưa theo cơ chế thị trường; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa theo quy hoạch được duyệt làm tăng chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng. Bên cạnh đó, quy định về thời hạn chậm triển khai thực hiện dự án bị thu hồi đất giữa Luật Đầu tư và Luật Đất đai chưa thống nhất gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư.

Trong giai đoạn kết thúc xây dựng đưa dự án vào vận hành khai thác, vẫn còn nhiều vướng mắc khiến dự án kết thúc giai đoạn xây dựng nhưng không thể đưa vào vận hành, khai thác, thời gian quyết toán vốn dự án hoàn thành của nhiều dự án bị kéo dài so với quy định. Theo thống kê, năm 2016, có tới 12.255 dự án vi phạm thời gian quyết toán (chiếm trên 14% dự án hoàn thành), trong đó hơn 5.400 dự án vi phạm thời gian quyết toán trên 2 năm, tăng hơn 1.100 dự án (27%) so với năm 2015. Nguyên nhân là do nhiều dự án thiếu các cơ sở pháp lý, thành phần hồ sơ chưa đầy đủ, chủ đầu tư, ban quản lý dự án thiếu kinh nghiệm, năng lực hạn

chế, quá trình thanh toán, quyết toán hợp đồng xây dựng chưa tuân thủ chặt chẽ các thoả thuận trong hợp đồng, pháp luật về hợp đồng xây dựng.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho biết, tình trạng chông chéo trong các văn bản pháp luật hiện nay là rào cản lớn nhất ảnh hưởng đến các hoạt động đầu tư xây dựng. Do đó, trước hết rất cần các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực thể chế, chính sách. Trên tinh thần đó, Thủ tướng đề nghị các Bộ, ngành, địa phương sớm đề xuất sửa đổi, khắc phục những tồn tại, vướng mắc về thể chế chính sách liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, đặc biệt là những cơ chế, chính sách thuộc phạm vi điều chỉnh, giải quyết của Chính phủ, để Chính phủ nhanh chóng đưa ra giải pháp xử lý, đảm bảo vốn đầu tư công, vốn đầu tư xã hội được thúc đẩy mạnh mẽ hơn trong năm 2018, cũng như trong những năm tiếp theo.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà cho biết, trong quá trình triển khai pháp luật về đầu tư xây dựng, Bộ Xây dựng đã chủ động rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách từ thực tiễn hoạt động đầu tư xây dựng, từ việc tổng hợp ý kiến của các đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân. Thông qua đó,

Bộ Xây dựng đã đề xuất các giải pháp và bước đầu đã tháo gỡ kịp thời một số vướng mắc. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn những tồn tại, vướng mắc đòi hỏi phải có giải pháp tháo gỡ.

Theo Bộ trưởng Phạm Hồng Hà, hoạt động đầu tư xây dựng có phạm vi rộng, phức tạp, có đặc thù riêng và cần có sự kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo an toàn cho công trình, tính mạng và tài sản của người dân, đảm bảo hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, chống thất thoát, lãng phí. Hiện nay, hoạt động đầu tư xây dựng đang chịu sự điều chỉnh của khoảng 12 Luật khác nhau và rất nhiều Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành và hơn 20.000 tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật từ khâu xác định chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng và kết thúc dự án đầu tư xây dựng, đưa dự án vào vận hành, khai thác.

Đối với Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đề xuất: Rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Kinh doanh bất động sản liên quan đến nội dung mua bán, chuyển nhượng các loại hình bất động sản mới như căn hộ - du lịch (condotel), căn hộ - văn

phòng (officetel), shop-house, biệt thự du lịch; rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai theo hướng cho phép loại đất thương mại, dịch vụ, du lịch được sử dụng ổn định lâu dài, nộp tiền sử dụng đất tương tự như đất ở; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về nội dung, thành phần hồ sơ trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, thực hiện dự án đầu tư phát triển khu đô thị, dự án kinh doanh bất động sản, dự án nhà ở trong Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Xây dựng.

Nhằm đảm bảo tính đồng bộ, hiệu lực, thống nhất và tính khả thi của hệ thống pháp luật, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành đề xuất, sửa đổi, bổ sung các Luật, Nghị định liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo đề xuất của Bộ Xây dựng, giao Bộ Tư pháp tổng hợp, đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ từng năm cho đến năm 2020 để các Bộ chủ động thực hiện theo phân công; đề nghị Chính phủ ban hành Nghị quyết về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng.

Trần Đình Hà

Lễ Kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành Xây dựng Việt Nam

Ngày 27/4, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức trọng thể Lễ Kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành Xây dựng Việt Nam (29/4/1958 - 29/4/2018) và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đến dự và phát biểu chỉ đạo tại buổi Lễ.

Đến dự Lễ Kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành Xây dựng Việt Nam còn có các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước; lãnh đạo ngành Xây dựng các thời kỳ;

lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành cơ quan Trung ương; lãnh đạo các địa phương; các doanh nghiệp thuộc ngành Xây dựng; các cơ quan báo, đài Trung ương và Hà Nội; các Đại sứ quán, các tổ chức quốc tế... Lễ Kỷ niệm cũng vinh dự được nhận Lẵng hoa chúc mừng của Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười - nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Tại buổi Lễ, trong Diễn văn kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống của ngành Xây dựng, đồng chí Phạm Hồng Hà, ủy viên Trung ương Đảng,



Đổng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại buổi Lễ

Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ôn lại truyền thống vẻ vang của ngành Xây dựng trong 60 năm qua, điểm lại những dấu mốc, những thành tích tiêu biểu của ngành Xây dựng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

Theo đó, 60 năm qua, ngành xây dựng Việt Nam đã khẳng định vị trí, vai trò hết sức quan trọng của một ngành kinh tế mũi nhọn, trong việc xây dựng cơ sở vật chất cũng như nền tảng kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân.

Hệ thống pháp luật về xây dựng đã cơ bản hoàn chỉnh, đồng bộ với các đạo luật quan trọng như Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, hàng trăm Nghị định, Nghị quyết, Chỉ thị, Thông tư, hàng vạn quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá xây dựng đã cơ bản đủ sức điều chỉnh các hoạt động xây dựng. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Ngành ngày càng được nâng cao, phủ kín các lĩnh vực, từng bước quản lý theo quy hoạch, kế hoạch. Toàn Ngành cũng đã tích cực rà soát, cắt, giảm thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo môi trường đầu tư xây dựng thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

Công tác quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị có sự chuyển biến tích cực về chất lượng và đi trước một bước trong các hoạt động xây dựng. Đã hoàn thành quy hoạch xây dựng các vùng kinh tế trọng điểm như Vùng Thủ đô Hà



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà đọc Diễn văn kỷ niệm tại buổi Lễ

Nội, Vùng Thành phố Hồ Chí Minh, Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và nhiều vùng lãnh thổ, khu kinh tế khác.

Công tác quản lý, phát triển đô thị đạt nhiều kết quả. Đã hình thành một hệ thống đô thị rộng lớn với 813 đô thị. Bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, hiện đại hơn. Khu vực đô thị đã chiếm tỷ trọng chi phối trong tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và một số chỉ tiêu phát triển chủ yếu của đất nước; đã và đang có tác động thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng và cả nước.

Thị trường bất động sản hình thành và phát triển, huy động nhiều nguồn lực xã hội cho việc phát triển các sản phẩm bất động sản; huy động khoảng 4 triệu tỷ các nguồn vốn xã hội. Xây dựng nhà ở cho nhân dân được coi là một nhiệm vụ quan trọng và được định hướng cụ thể thông qua Chiến lược quốc gia về nhà ở. Hiện nay, diện tích sàn nhà ở trên toàn quốc đạt 2,2 tỷ m² sàn, bình quân 23,4 m²/người, tăng hơn 3,5 lần so với năm 1999 (giai đoạn cả nước chỉ có 730 triệu m² sàn, bình quân 6,6 m²/người). Các chương trình hỗ trợ nhà ở đối với người có công, hộ nghèo ở đô thị, nông thôn và các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, công nhân các khu công nghiệp, sinh viên đã hỗ trợ và cải thiện nhà ở cho hàng triệu hộ và là một điểm sáng trong thực hiện chính sách xã hội, an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.



Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng trao Huân chương Lao động hạng Nhất cho Bộ Xây dựng

Năng lực xây dựng đã có sự phát triển đột phá, các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam đã từng bước làm chủ khoa học, công nghệ, đủ sức cạnh tranh thắng lợi trên thị trường xây dựng trong nước và từng bước mở rộng thị trường ở nước ngoài. Công nghiệp vật liệu xây dựng phát triển rất mạnh cả về số lượng và chất lượng, đảm bảo yêu cầu trong nước và xuất khẩu ra hơn 80 quốc gia. Ngành Xây dựng đã đủ sức xây dựng các công trình trọng điểm quốc gia với quy mô lớn với yêu cầu kỹ thuật rất cao trên tất cả các lĩnh vực dân dụng, công nghiệp và hạ tầng. Một số công trình tiêu biểu có thể kể đến như: Thủy điện Ya-ly, Sơn La, Lai Châu, Khu Khí điện đạm Bà Rịa - Vũng Tàu, Nhiệt điện Vũng Áng, Cà Mau, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Hầm Đèo Cả, Hầm Thủ Thiêm, Cầu Bãi Cháy, Cầu Mỹ Thuận, đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Ninh Bình, Cao tốc Long Thành - Dầu Giây, Sân Vận động Quốc gia Mỹ Đình, Công trình tòa nhà Landmark 81 và Trung tâm Hội nghị quốc gia, Nhà Quốc hội mới...

Phát biểu tại buổi Lễ, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đánh giá cao và biểu dương những nỗ lực và thành tích rất đáng trân trọng, tự hào của các thế hệ cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động trong ngành Xây dựng đã đạt được trong 60 năm qua.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh,

quá trình thành lập, phát triển của ngành Xây dựng gắn liền với lịch sử cách mạng và sự phát triển của đất nước. Ngành Xây dựng đã thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong từng giai đoạn lịch sử.

Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, ngành Xây dựng là một ngành kinh tế - kỹ thuật có vai trò chiến lược quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, là một trong những lực lượng chủ lực xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, hạ tầng kinh tế xã hội, trực tiếp thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng trên khắp các vùng, miền, trong đó có nhiều công trình mang tính động lực thúc đẩy nền kinh tế - xã hội phát triển. Trong 60 năm qua, những công trình được xây dựng trên khắp mọi miền của đất nước ta, đều có đóng góp của những bàn tay tài hoa của những người thợ xây dựng Việt Nam, với nhiệt huyết tràn đầy, với trí tuệ, công sức và nỗ lực lao động không mệt mỏi, các thế hệ cán bộ, công nhân viên chức và người lao động ngành Xây dựng đã xây dựng nên truyền thống vẻ vang của mình, in đậm dấu ấn trên tất cả các công trình xây dựng có tính biểu tượng qua các thời kỳ phát triển của đất nước.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng chỉ đạo, bên cạnh những thành tựu quan trọng đạt được, ngành Xây dựng nói chung và Bộ Xây dựng nói riêng cần nhanh chóng khắc phục một số tồn tại, hạn chế, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và quyết liệt hơn nữa để không ngừng phát triển vươn lên, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề nghị ngành Xây dựng cần tập trung chỉ đạo nâng cao nhận thức về trách nhiệm của Ngành đối với sự nghiệp đổi mới của đất nước trong thời kỳ mới, xây dựng tầm nhìn và định hướng phát triển Ngành để đảm nhận trọng trách xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại trước những yêu cầu và thách thức mới. Toàn ngành cần tập trung thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa

XII về xây dựng, chính đốn Đảng gắn với việc đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng các tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong Ngành thật sự trong sạch, vững mạnh, gương mẫu, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng chúc mừng ngành Xây dựng Việt Nam tiếp tục đạt được những thành tựu mới, có bước trưởng

thành mới vững chắc hơn nữa trong thời gian tới, tiếp tục đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, xây dựng đất nước ta ngày càng thịnh vượng, hùng cường, đi lên Chủ nghĩa Xã hội như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cũng là khát vọng của toàn thể dân tộc Việt Nam.

Ninh Hoàng Hạnh - Trần Đình Hà

Gắn biển công trình chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành Xây dựng Việt Nam cho Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4

Sáng 19/4/2018, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) tổ chức Lễ gắn biển công trình chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành Xây dựng Việt Nam cho Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, thuộc Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng và Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Thuận Lương Văn Hải đã đến dự và gắn biển cho công trình.

Phát biểu tại buổi Lễ, Thứ trưởng Lê Quang Hùng cho biết, dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 được áp dụng công nghệ hiện đại với một số đặc điểm nổi trội như: sử dụng thông số hơi siêu tới hạn, công suất, hiệu suất cao, chi phí hợp lý và đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo các tiêu chuẩn của Việt Nam và quốc tế. Công trình được xây dựng có tỷ trọng nội địa hóa cao (gần 26%), được thực hiện theo mô hình mới về thu xếp vốn. Đồng thời, đây là công trình có quy mô lớn đầu tiên do tư vấn của Việt Nam chủ trì phần thiết kế. Thứ trưởng Lê Quang Hùng nhấn mạnh nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 xứng đáng là Công trình chào mừng 60 năm ngày truyền thống ngành Xây dựng Việt Nam.

Sáng cùng ngày, Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng (Hội đồng) cũng



Thứ trưởng Lê Quang Hùng phát biểu tại buổi nghiệm thu công trình Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4

đã tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng dự án nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân (NMNĐ Vĩnh Tân 4).

Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 được khởi công vào ngày 9/3/2014 gồm hai tổ máy, tổng công suất lắp đặt 1.200 MW. Đây là nhà máy nhiệt điện đốt than gồm 2 tổ máy cấu hình 1 lò hơi đốt than phun + 1 tua bin ngưng hơi truyền thống kèm máy phát, thông số hơi trên tới hạn. Hệ thống làm mát trực lưu sử dụng nước biển. Nhiên liệu chính là than á bitum và bitum nhập khẩu từ Indonesia và Úc qua bến cảng tiếp nhận than với tàu 100.000 DWT. Nhiên liệu khởi động và đốt kèm khi phụ tải thấp là dầu nhẹ LDO. Nhà máy được đấu nối với hệ thống



Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 được gắn biển Công trình chào mừng 60 năm ngày truyền thống ngành Xây dựng



Toàn cảnh Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4

điện quốc gia qua sân phân phối 500 kV. Hệ thống nước khử khoáng cấp từ hệ thống xử lý nước của nhà máy.

Tổ máy đầu tiên của dự án hoàn thành vào 26/12/2017; tổ máy thứ hai hoàn thành 26/6/2018. Dự án sử dụng 85% vốn tín dụng xuất khẩu ưu đãi thương mại của tổ hợp ngân hàng, bảo hiểm Hàn Quốc (KEXIM/KSURE) và Nhật Bản (JBIC) và 15% vốn đối ứng của Tập đoàn EVN.

Theo báo cáo của đại diện chủ đầu tư EVN, đến thời điểm hiện tại, tổ máy 1 (TM1) và toàn bộ dự án nhiệt điện Vĩnh Tân 4 đã được thiết kế, xây dựng, lắp đặt, thử nghiệm và vận hành thử nghiệm tuân thủ yêu cầu của Hợp đồng, tiêu chuẩn đã được phê duyệt và tuân thủ các quy định của Nhà nước. Các hạng mục chính của Tổ máy gồm lò hơi, turbine, máy phát, máy biến thế, hệ thống tuần hoàn, hệ thống đo lường điều khiển và các hệ thống bảo vệ môi trường của Tổ máy: ESP, FGD, ống khói đã hoàn thành thi công đúng theo thiết kế được duyệt và theo quy định của hợp đồng.

Nhà thầu đã có hệ thống quản lý chất lượng để thực hiện nội dung quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình đúng quy định. Tổng thầu EPC và tất cả các nhà thầu phụ tham gia thực hiện dự án đã được xem xét, đánh giá và phê duyệt theo đúng quy định hiện hành...

Do vậy, Chủ đầu tư EVN kiến nghị Hội đồng

chấp thuận nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, bàn giao cho vận hành và xác nhận hoàn thành TM1 NMNĐ Vĩnh Tân 4 vào ngày 1/4/2018 và nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công trình NMNĐ Vĩnh Tân 4. Đồng thời, xem xét chấp thuận cấp PAC TM1 cho nhà thầu tính từ ngày 1/4/2018 sau khi hoàn thành một số nội dung liên quan.

Nhận định của Tổ chuyên gia Hội đồng cho thấy, đến thời điểm kiểm tra, TM1, TM2 và toàn bộ nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 đã hoàn thành công tác thi công lắp đặt và nghiệm thu chạy thử theo quy định hiện hành. Cả hai tổ máy đang vận hành với các thông số gần với định mức.

Tổ máy số 1 và toàn bộ NMNĐ Vĩnh Tân 4 đã được thiết kế thi công xây lắp đúng với thiết kế và tiêu chuẩn được phê duyệt. Công tác kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật tổ máy và tất cả các hệ thống thiết bị phụ trợ đã hoàn thành theo đúng quy định hiện hành. Tổ máy số 1 đã vượt qua toàn bộ quy trình thử nghiệm theo quy định (chạy thử thách 72h, chạy tin cậy 30 ngày, sa thải phụ tải 40%, 50%, 75% và 100%). Công tác thử nghiệm thông số bảo hành đã thực hiện đúng quy trình, kết quả đạt và vượt các chỉ tiêu bảo hành theo hợp đồng EPC đã ký kết.

Tại buổi làm việc, các ý kiến nhận định của đại diện đơn vị Tư vấn giám sát, Tổng thầu EPC, Bộ Công thương, Tổ chuyên gia Hội đồng và cơ quan thường trực Hội đồng cho thấy các

hạng mục công trình NMNĐ Vĩnh Tân 4 đã hoàn thành đảm bảo thiết kế, thi công xây lắp theo các tiêu chuẩn được phê duyệt.

Về phía địa phương, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận Lương Văn Hải cho biết, Trung tâm điện lực Vĩnh Tân có tác động lớn đến kinh tế, giải quyết công ăn việc làm cho người dân của địa phương. Tuy nhiên, Ban quản lý Dự án cần đảm bảo tốt vấn đề bảo vệ môi trường, bãi xử thải, tăng cường trồng cây xanh quanh dự án... Đồng thời, chủ đầu tư cùng với Tỉnh cùng xây dựng, phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng nghiệm thu nhà nước, Thứ trưởng Lê Quang Hùng đánh giá cao sự nỗ lực của Chủ đầu tư EVN và các nhà thầu đã hoàn thành TM1 NMNĐ Vĩnh Tân 4 cơ bản đáp ứng yêu cầu thiết kế đặt ra, đồng thời giải quyết tốt vấn đề xử lý tro xỉ. EVN đã ngày càng khẳng định vị thế của mình qua các công trình nhiệt điện, từ hệ thống an toàn đến công nghệ sử dụng càng ngày càng tốt hơn.

Trên cơ sở ý kiến các bên, nhận định qua các thông số kỹ thuật, Hội đồng cơ bản đồng ý với đề xuất cấp PAC của chủ đầu tư. Tuy nhiên, thời điểm cấp PAC thì chủ đầu tư sẽ quyết định khi hội tụ đầy đủ các yếu tố, hoàn thành các vấn đề pháp lý liên quan.

Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 do Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư hơn 40 nghìn tỷ đồng, là một trong những dự án trọng điểm của Chính phủ, nằm trong quy hoạch Tổng sơ đồ điện VII. Tổng Cty Phát điện 3/Ban Quản lý Nhiệt điện Vĩnh Tân là đơn vị quản lý dự án.

Dự án do tổ hợp nhà thầu DOOSAN - MITSUBISHI - Cty CP Tư vấn Xây dựng điện 2 (PECC2) và Cty CP Tập đoàn Thái Bình Dương (PACIFIC, Việt Nam) làm tổng thầu EPC. Cty CP Tư vấn Xây dựng Điện 3 (PECC3) phối hợp với tư vấn phụ nước ngoài Tractebel làm tư vấn, giám sát thi công xây dựng.

Khi đi vào hoạt động, hằng năm, NMNĐ Vĩnh Tân 4 sẽ cung cấp cho hệ thống điện khoảng 7,2 tỷ kWh, góp phần tăng cường năng lực cung ứng điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Nam; giảm sự phụ thuộc của hệ thống điện vào nguồn thủy điện, đặc biệt vào mùa khô và các năm cạn kiệt; giảm sản lượng điện phải truyền tải từ Bắc vào Nam; giảm tổn thất điện năng, tăng tính an toàn, ổn định, kinh tế cho vận hành hệ thống điện.

Minh Tuấn

Trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng nâng cao chất lượng dạy và học

Với đội ngũ cán bộ, giáo viên giàu kinh nghiệm, tâm huyết với nghề, cùng hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị được chú trọng đầu tư nâng cấp, đáp ứng đầy đủ nhu cầu nghiên cứu và học tập cho hàng nghìn học sinh sinh viên/năm, Trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng ngày càng khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của mình trong suốt chặng đường 44 năm đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật lành nghề cho ngành Xây dựng.

Trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng, tiền thân là trường Trường Cao đẳng nghề LICOGI,

được thành lập ngày 1/10/1974, trên cơ sở hợp nhất Trường Công nhân cơ giới xây dựng số 1 và trường Công nhân cơ giới xây dựng số 2, thuộc Tổng công ty LICOGI.

Cùng với sự đổi mới của đất nước, sự phát triển mạnh mẽ của ngành Xây dựng, những năm qua, Trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp khuôn viên, tạo điều kiện cho giáo viên đi học bồi dưỡng, nâng cao trình độ, nghiệp vụ, đổi mới công tác tuyển sinh, đảm bảo thực hiện tốt nhất chức năng nhiệm vụ của nhà trường. Cụ thể là



Ông Nguyễn Thanh Bình, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng nhà trường phát động phong trào thi đua nâng cao chất lượng dạy và học năm 2018

nhiệm vụ đào tạo nghề theo 3 cấp trình độ: Cao đẳng nghề, Trung cấp và Sơ cấp thuộc ngành: Cơ giới Xây dựng; Cơ khí; Điện; Công nghệ ô tô; Công nghệ thông tin; Kế toán doanh nghiệp. Ngoài ra, trường còn đào tạo cấp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ, đào tạo và giáo dục định hướng cho người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đào tạo sư phạm nghề, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, bổ túc nâng cao trình độ cho công nhân thi nâng bậc, đào tạo hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, đào tạo cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1.

Trong quá trình trưởng thành và phát triển, nhà trường luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm theo lời dạy của Bác về “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, nhằm tạo động lực cho giáo viên, học sinh, sinh viên thi đua dạy tốt, học tốt. Theo Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng nhà trường, ThS. Nguyễn Thanh Bình, đây là bài học, một phương châm sống giúp nhà trường tạo được sự đoàn kết, đồng thuận trong công tác giảng dạy, cũng như giáo dục rèn luyện đạo đức cho thế hệ học sinh, sinh viên.

Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Bộ Xây dựng, nhà trường không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua áp dụng công nghệ thông tin vào từng giờ học, tạo sự nhanh, nhạy của sinh viên trước sự phát triển của khoa học công nghệ và thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hướng tới



Tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường

mục tiêu nhà trường đã đề ra và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, khẳng định thương hiệu 44 năm truyền thống đào tạo của nhà trường.

Nhờ chủ trương gắn đào tạo với tư vấn giới thiệu việc làm cho học sinh, nên tỷ lệ học sinh sinh viên của nhà trường sau khi tốt nghiệp có việc làm đạt trên 90%. Trong đó, các ngành như Vận hành máy thi công nền, Công nghệ Hàn, Công nghệ Ô tô đạt tỷ lệ 100% học sinh sinh viên có việc làm. Các thế hệ học sinh sau khi ra trường đã trở thành những người công nhân giỏi, là lực lượng nòng cốt trên nhiều công trình trọng điểm của đất nước. Bên cạnh đó, nhiều học sinh sau khi tốt nghiệp đã phấn đấu học tập, rèn luyện để trở thành giáo viên, cán bộ lãnh đạo và quản lý nhà trường, của Tổng công ty LICOGI cũng như các đơn vị trong ngành, góp phần vào sự nghiệp đổi mới và xây dựng đất nước.

Để không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt cho cán bộ, giáo viên, năm 2017, Trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng đã cử 5 giáo viên đi học thạc sỹ, 40 giáo viên đi bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học và ngoại ngữ, 3 cán bộ, giáo viên đi học trung cấp lý luận chính trị và hàng chục giáo viên đi tập huấn chuyển giao công nghệ và cập nhật kiến thức khoa học. Cũng trong năm 2017, nhà trường đã hoàn thành thực hiện tự kiểm định theo các tiêu chí Bộ lao động Thương binh và xã hội, xây dựng và công

bổ chuẩn đầu ra cho các chuyên ngành đào tạo, đồng thời thực hiện công tác khảo thí để thi hết Modul của các khoa, nhằm đánh giá mức độ phù hợp về kiến thức, thời gian của các đề thi so với yêu cầu của chương trình và mục tiêu đào tạo các chuyên ngành, các cấp trình độ.

Trao đổi với chúng tôi, ông Nguyễn Thanh Bình, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng cho biết: “Phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, năm 2018, Trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhất là trình độ ngoại ngữ và tin học để đảm bảo các tiêu chí trường chất lượng cao, phấn đấu trở thành một trong những trường chất lượng cao về đào tạo nghề, mở rộng quy mô đào tạo, mở thêm nghề đào tạo mới, thực hiện mạnh mẽ liên kết đào tạo với các doanh nghiệp và hợp tác quốc tế để tăng thêm học sinh, tăng nguồn thu cho nhà trường, đồng thời tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, đẩy mạnh các phong trào thi đua trong đơn vị, ngăn chặn đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn trong đơn vị, đưa nhà trường trở thành địa chỉ tin cậy cho người học.”

Bên cạnh đó, nhà trường đặt ra các chỉ tiêu phấn đấu: Tuyển sinh đạt từ 90% - 100% kế hoạch đề ra là 1.400 học sinh, sinh viên; đào tạo lái xe Mô tô A1, đào tạo an toàn vệ sinh lao động và lao động nông thôn bằng và vượt số lượng học sinh năm 2017; tỷ lệ lên lớp đạt 100% (trong đó khá giỏi đạt 40% - 45%); tỷ lệ tốt nghiệp đạt 100% (trong đó khá giỏi đạt 35% - 45%); có từ 1 - 2 giáo viên dạy giỏi cấp quốc gia, 2 - 3 giáo viên giỏi cấp tỉnh, 10 -15 giáo

viên dạy giỏi cấp trường.

Các giải pháp được Trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng chú trọng là: Bám sát sự chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp và của chính quyền địa phương trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; xây dựng phương án sắp xếp tinh giản đội ngũ cán bộ, giáo viên trên cơ sở tiêu chí của nhà nước, các quy định của cơ quan chủ quản cấp trên; thường xuyên đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ về chuyên môn và nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học; tiếp tục mở rộng ngành nghề đào tạo, thực hiện chủ trương đào tạo đa ngành, đa nghề, đa lĩnh vực nhằm tăng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời tăng cường công tác tuyển sinh, giới thiệu việc làm và hợp tác quốc tế.

Với sự chủ động, linh hoạt của ban Giám hiệu nhà trường trong việc bám sát các chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và của chính quyền địa phương, Trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thường xuyên đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ về chuyên môn và nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học, qua đó khẳng định vững chắc vai trò, vị trí của mình trong hoạt động đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật lành nghề cho ngành Xây dựng, góp phần vào đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trần Đình Hà

Những cây cầu bằng nhôm

Cách đây khá lâu, nhôm là kim loại đắt giá, và hầu như không ai nghĩ có thể xây cầu từ loại vật liệu này. Phương pháp điều chế nhôm được nhà hóa học người Đức Friederich Wohler phát minh năm 1827. Thời bấy giờ, kim loại mới ngay

lập tức có tiếng vang. Do chỉ thu được nhôm thành phẩm với lượng rất ít ỏi nên giá thành của nhôm cao hơn cả vàng và tìm mua được không hề đơn giản. Tại châu Âu, đó được coi là món đồ xa xỉ của các bậc đế vương. Song theo thời



Thi công cầu nhôm tại làng Afonino ngoại ô
Nhiznyi Novgorod



Cầu đi bộ bằng nhôm khác tại Nhiznyi Novgorod

gian, cùng với việc phát minh phương pháp công nghiệp sản xuất hợp kim, nhiều tính chất cơ lý của nhôm đã được cải thiện. Nhôm bắt đầu tìm thấy ứng dụng của mình trong xây dựng và công nghiệp. Nhôm và hợp kim nhôm hiện được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt trong hàng không vũ trụ, giao thông vận tải và vật liệu kết cấu. Trong phạm vi bài viết, tác giả muốn đề cập tới các kết cấu cầu bằng nhôm trong xây dựng giao thông.

Quê hương của những cây cầu nhôm chính là nước Mỹ. Cầu bằng nhôm đầu tiên trên thế giới là cầu đường sắt được xây tại thị trấn nhỏ Massen thuộc tiểu bang New York năm 1946. Công trình cầu đường ô tô bằng nhôm đầu tiên có chiều dài 153m được xây tại Quebec (Canada) đầu những năm 1950. Cho tới năm 1963, trên toàn lãnh thổ Bắc Mỹ có chín cầu nhôm đã được xây dựng, tám trong số đó vẫn tồn tại và vận hành tốt cho tới ngày nay. Vào thập kỷ 70, sự quan tâm của những chuyên gia cầu đường đối với nhôm giảm đi; song từ giữa thập kỷ 90, các nhà thiết kế, các nhà xây dựng đã quay trở lại với vật liệu này. Ngoài Mỹ và Canada, các cầu nhôm còn xuất hiện tại châu Âu và Nhật Bản.

Tại Liên bang Nga, công nghệ chưa “hợp thổ”. Cây cầu nhôm đầu tiên và là cầu duy nhất cho tới thời gian gần đây là cầu đi bộ Kolomenski qua kênh Griboedov tại Saint Petersburg. Cầu được xây năm 1969 như một

thử nghiệm theo sáng kiến của các kỹ sư cầu đường Liên Xô trước đây. Có thể nói, kinh nghiệm xây chiếc cầu này rất đáng giá. Cầu vẫn hoạt động tốt cho tới bây giờ. Hợp kim dùng để chế tạo nhịp cầu có độ bền mòn rất cao, song vẫn chưa đủ bền để có thể ứng dụng vật liệu đó vào các công trình quan trọng khác. Bên cạnh đó, nhôm và hợp kim nhôm vẫn có những nhược điểm nhất định. Nhịp cầu đường bộ qua sông Ruza tại ngoại ô Moskva được chế tạo từ hợp kim nhôm tuy rất bền vững, song tính bền ăn mòn của hợp kim nhôm khi chịu tác động của các chất thử kháng băng lại lộ ra nhiều khiếm khuyết; kết quả là sau hơn một năm, công trình đã xuống cấp thấy rõ.

Một nguyên nhân nữa mà các kết cấu nhôm chưa được phổ biến là giá thành còn khá cao so với thép. Việc cố gắng tiết kiệm các chi phí cơ bản thực sự đã kìm hãm sự phát triển công nghệ, và vấn đề sử dụng nhôm trong các kết cấu chịu lực hầu như chưa được nghiên cứu - theo bà Irina Kazovskaya, đồng Chủ tịch Hiệp hội nhôm của Liên bang Nga. Bà cho biết hiện nay tại Nga chưa có cơ sở tiêu chuẩn cần thiết cho phép các kết cấu nhôm được sử dụng rộng rãi.

Gần nửa thế kỷ trôi qua kể từ thời điểm khởi công cây cầu bằng nhôm đầu tiên, Nga đã có thêm hai cầu đi bộ bằng nhôm nữa. Các cầu này được khánh thành giữa mùa hè năm ngoái, tại làng Afonino không xa thành phố Nhiznyi Novgorod. Các cầu thực sự là nét đẹp trong



Sản xuất kết cấu cầu bằng nhôm tại Đức

cảnh quan chung của khu vực, với chiều dài kết cấu nhịp là 38m; rộng 6,5m và nặng 22 tấn (nhẹ hơn 3 lần so với kết cấu bằng thép có các chỉ số tương ứng), tải trọng thiết kế 400 kg/m². Các công trình tuy nhỏ, quy mô khiêm tốn, song quá trình thi công xây dựng cực kỳ hoàn hảo. Để vượt qua giai đoạn khảo sát đối với các thiết kế cầu, việc nghiên cứu các điều kiện kỹ thuật chuyên môn luôn được tiến hành thận trọng. Sắp tới đây, các điều kiện kỹ thuật chuyên môn đối với các thiết kế cầu nhôm sẽ đơn giản hơn - các chuyên gia cầu đường Nga đang nghiên cứu soạn thảo quy chuẩn ứng dụng và thiết kế hợp kim nhôm trong các kết cấu nhịp cầu. Khi tiêu chuẩn bắt đầu có hiệu lực, công nghệ sẽ được hợp thức hóa trong toàn Nga.

Theo ông Andrey Korgin - GS. Đại học Tổng hợp quốc gia Moskva, việc nghiên cứu phát triển các tiêu chuẩn kỹ thuật cần được tiếp tục tiến hành, bởi các tiêu chuẩn rất cần thiết đối với việc chế tạo các hợp kim nhôm trong xây dựng hiện đại, trong đó cần có các số liệu về độ bền mỏi, tính kháng đóng băng, nhạy cảm đối với ứng suất tập trung.

Các ưu điểm nổi trội của hợp kim nhôm là cường độ rất cao trong khi trọng lượng kết cấu nhẹ. Các kết cấu nhịp cầu bằng nhôm có thể đạt chiều dài tới 90m, do đó không cần trụ đỡ bổ sung cũng vẫn có thể vượt qua các chướng ngại vật. Chính vì thế, các cầu vượt dành cho người đi bộ bằng ngang các đường phố hầu như

áp dụng hợp kim nhôm để có thể băng qua rất nhiều làn đường của các tuyến đường khác nhau mà không cần các trụ đỡ giữa nhịp.

Khối lượng nhỏ của các kết cấu khiến công việc vận chuyển nhẹ nhàng hơn rất nhiều, và tăng tốc độ thi công lắp ghép. Khi xây các cây cầu tại Nhiznyi Novgorod, thời gian tạm ngưng lưu thông trên tuyến đường đoạn qua công trường thi công chỉ chưa tới hai giờ đồng hồ, và công tác lắp ghép các nhịp cầu được thực hiện trong vòng 17 phút. Điều này giúp giảm thiểu các yêu cầu đối với khả năng chịu lực của trụ đỡ. Một ưu điểm quan trọng nữa của các cầu nhôm là tuổi thọ và tính bền ăn mòn rất cao.

Chi phí vận hành khai thác cầu nhôm Kolomenski rẻ hơn nhiều so với một cây cầu thép, bởi vì cầu nhôm không đòi hỏi việc bảo dưỡng chống ăn mòn thường xuyên. Hợp kim nhôm không bị han gỉ. Lần gần đây nhất cầu được sơn là năm 2008. Một thập kỷ đã qua, song các hư hại của lớp sơn phủ cây cầu này là không đáng kể - các chuyên gia cầu đường vùng Saint Petersburg cho biết.

Nhược điểm căn bản của nhôm là giá thành cao (kết cấu bằng nhôm đắt hơn thép khoảng 10 -15%). Tuy nhiên, các chuyên gia khẳng định: nếu xem xét toàn bộ vòng đời công trình thì giá thành cao của nhôm không còn là vấn đề lớn.

Hạn chế thực sự của các hợp kim nhôm là một số đặc tính cơ lý. Do module đàn hồi của kim loại này nhỏ hơn nhiều so với thép, các kết cấu bằng nhôm sẽ dễ biến dạng hơn, dễ rung chấn và mất đi cường độ khi áp các tải trọng động lên đó. Độ bền mỏi của nhôm thấp hơn hai lần so với thép, khiến kết cấu bằng nhôm không phù hợp để xây các công trình cầu đường bộ và đường sắt lớn.

Có thể nói hiện nay, triển vọng ứng dụng các kết cấu nhôm chủ yếu liên quan tới việc thi công xây dựng các cầu vượt bằng ngang đường dành cho người đi bộ. Các cầu như vậy được dự kiến sẽ xây dựng hàng loạt tại Moskva, Krasnoirsksk, khu vực duyên hải Biển Đen và

vùng Viễn Đông nước Nga. Các kết cấu nhôm đặc biệt cần thiết đối với khí hậu biển có tính xâm thực mạnh (vốn sẽ làm hư hỏng rất nhanh các nhịp cầu bằng thép). Hiện nay, giải pháp thiết kế để xây ba cầu đi bộ tại Sochi đang được nghiên cứu. Ngoài ra, thiết kế mẫu kết cấu nhịp cầu bằng nhôm tại Kamchatka (vùng Viễn Đông) cũng sắp trình làng, với độ dài nhịp là 12,15 và 18m.

Ngành đường sắt cũng bắt đầu hướng sự chú ý tới việc xây cầu đường bằng nhôm. Hai cầu vượt qua các tuyến đường sắt đã được khởi công trên cung đường sắt Baikan, đoạn qua thành phố Nhiznyi Novgorod. Kết quả của các dự án thí điểm sẽ khẳng định lần nữa chất lượng

của nhôm trong các kết cấu chịu lực - lượng kim loại sử dụng thấp; tính kháng mòn và kháng chấn cao. Trong bất cứ trường hợp nào, công nghệ cũng tìm được vị trí của mình trong ngành xây dựng Nga. Cùng với việc các tiêu chuẩn được ban hành, các kết cấu bằng nhôm và hợp kim của nhôm sẽ ngày càng có mặt nhiều hơn tại các công trình hạ tầng giao thông trên khắp Liên bang Nga.

Iliia Bezruchko

Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 39

(ngày 6/10/2017)

ND: Lê Minh

Trung Quốc nỗ lực hỗ trợ thúc đẩy phát triển năng lượng xanh toàn cầu

Theo báo cáo mới nhất của Cơ quan môi trường Liên Hợp quốc, năm 2017 Trung Quốc là nước dẫn đầu thế giới về đầu tư cho năng lượng tái tạo, khoảng 1.266 triệu USD, tăng 31% so với năm 2016.

Báo cáo của Liên Hợp quốc "Xu thế đầu tư phát triển năng lượng tái tạo toàn cầu năm 2018" cho thấy, vốn đầu tư cho phát triển năng lượng mặt trời của toàn cầu có sự gia tăng đáng kể, đạt 1.608 triệu USD, tăng trưởng 18% so với năm 2016, trong đó, riêng Trung Quốc chi ra khoảng 865 triệu USD.

Theo đó, Trung Quốc không chỉ là quốc gia đầu tư lớn nhất trên thế giới hiện nay cho năng lượng tái tạo, mà còn là nước ứng dụng và sản xuất năng lượng tái tạo lớn nhất thế giới.

Để đối phó với biến đổi khí hậu, thực hiện phát triển xanh, Trung Quốc đã nỗ lực phát triển năng lượng sạch: thủy điện, điện hạt nhân, điện gió, điện mặt trời... Những năm gần đây, cùng với sự trưởng thành của ngành công nghiệp, công nghệ không ngừng phát triển đột phá, ứng dụng đổi mới liên tục, giá thành sản xuất năng lượng sạch ngày càng tiếp cận gần

hơn với túi tiền của người dân, nguồn năng lượng sạch dành cho xe hơi, pin mặt trời lắp trên mái nhà đã được ứng dụng trong cuộc sống thường nhật của người dân.

Một ví dụ điển hình ở huyện Vũ Bình, tỉnh Phúc Kiến, đã xây dựng một trạm phát điện mặt trời, sản lượng bình quân đạt 12,6 triệu kWh, tương đương 4000 tấn than quy tiêu chuẩn, giảm được một lượng lớn chất thải và khí thải gây ô nhiễm.

Theo dự báo của Báo cáo, đến năm 2030, điện mặt trời sẽ trở thành nguồn năng lượng sạch nhất và rẻ nhất, và đến năm 2040, năng lượng tái tạo và khí tự nhiên sẽ đáp ứng trên 80% nhu cầu tiêu thụ năng lượng của toàn cầu.

Trong xu thế phát triển năng lượng xanh của toàn cầu, Trung Quốc trở thành nước dẫn đầu, có những đóng góp quan trọng. Theo tính toán của Cơ quan Năng lượng quốc tế, trong 5 năm tới, Trung Quốc sẽ tiếp tục dẫn đầu thế giới về phát triển năng lượng sạch.

Hiện nay, Trung Quốc là quốc gia có ứng dụng và sản xuất năng lượng tái tạo lớn nhất trên thế giới, công suất thiết kế các nhà máy

thủy điện, phong điện và đứng đầu trên thế giới về quy mô công suất.

Các sản phẩm pin mặt trời do Trung Quốc sản xuất hiện đang được sử dụng phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới. Trung Quốc và Vương quốc Anh cũng đã ký các thỏa thuận tăng cường hợp tác về năng lượng sạch và đổi mới công nghệ. Từ những kinh nghiệm lịch sử cho thấy, việc phổ biến năng lượng thay thế là

một quá trình lâu dài và hiện Trung Quốc đang tích cực nghiên cứu đổi mới công nghệ nhằm thúc đẩy ứng dụng năng lượng sạch.

Vương Văn

Theo báo điện tử Xây dựng Trung Quốc

<http://www.chinanews.com/>

ND: Khánh Ly

Vấn đề vận hành bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt rắn cũ

Quá trình chuyển đổi từ hệ thống chôn lấp chất thải tại các bãi rác tự phát sang việc tái sử dụng không phải là một thời điểm, mà là một giai đoạn, hơn nữa là một giai đoạn tương đối lâu dài. Và để quá trình đó diễn ra thành công cho phép thu được những kết quả mới, cần nắm được cách ứng phó với các bãi rác: Đó là cải tạo hoặc loại bỏ hoặc ngược lại hiện đại hóa và tiếp tục sử dụng? Để trả lời cho câu hỏi nêu trên cần thiết đánh giá bãi rác theo các tiêu chí.

Về mặt lịch sử, sự phát triển của hệ thống quản lý chất thải sinh hoạt rắn (CTSHR) ở LB Nga được thực hiện chủ yếu theo cách hầu hết CTSHR được lưu giữ tại các bãi đổ rác và bãi chôn lấp rác. Việc giảm đến mức thấp nhất chi phí vận chuyển chất thải, đặc biệt đối với các khu vực ở cách xa, dẫn đến thực tế là các cơ sở lưu giữ chất thải (CSLGCT) được bố trí tại những nơi có khoảng cách gần nhất tính từ khu dân cư. Kết quả là, bên cạnh gần như mỗi điểm dân cư nhỏ lại hình thành các bãi rác hoặc có phép hoặc không phép.

Theo số liệu của Cơ quan Giám sát thiên nhiên LB Nga, số lượng các CSLGCT đã đăng ký hoạt động bao gồm cả các bãi rác không phép ở LB Nga đã vượt quá con số 20.000. Hầu hết các cơ sở đó không đáp ứng được các yêu cầu nêu tại các quy định của pháp luật về môi trường và kỹ thuật, thiếu lớp màng chống thấm nước rỉ rác, thiếu hệ thống thu gom và thoát

nước rỉ rác, quy trình công nghệ chôn lấp chất thải còn chưa được tuân thủ đầy đủ, chưa tiến hành thống kê lượng chất thải chôn lấp. Khu vực xung quanh bãi chôn lấp và các đường dẫn vào bãi chôn lấp rác xây dựng lộn xộn, tại khu vực chôn lấp rác thường xảy ra cháy.

Một trong những vấn đề nảy sinh trong quá trình xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý chất thải là đóng cửa một cách có kế hoạch các bãi rác cũ và điều chỉnh luồng vận chuyển rác hướng sang các tổ hợp chôn lấp rác hiện đại được xây dựng tại các khu vực vùng liên tỉnh. Trên cơ sở có tính đến các hạn chế về nguồn lực tổ chức, kỹ thuật và tài chính cũng như yêu cầu đổi mới từng phần hệ thống thu gom và vận chuyển chất thải, vấn đề đặt ra là tìm được cách tiếp cận phù hợp giúp đưa ra quyết định, đó là trả lời câu hỏi CSLGCT nào cần đóng cửa và loại bỏ trước tiên, CSLGCT nào có thể được sử dụng trong giai đoạn chuyển đổi và sẽ phải đóng cửa và loại bỏ sau khi bãi chôn lấp rác vùng liên tỉnh được hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng.

Chương trình đóng cửa và loại bỏ bãi chôn lấp rác cũ nên dựa trên các nội dung cơ bản sau:

- Quá trình đóng cửa các bãi chôn lấp rác hiện có nên có sự phối hợp thống nhất với việc đưa các cơ sở chôn lấp rác mới vào hoạt động (chỉ đóng cửa hoàn toàn bãi chôn lấp rác hiện có sau khi tổ hợp hiện đại xử lý và chôn lấp rác xây

dụng tại khu vực liên tỉnh được đưa vào sử dụng);

- Quyết định về việc bãi rác nào cần đóng cửa trước tiên được thông qua trên cơ sở sự xem xét kết hợp của các yếu tố, nhằm giảm đến mức thấp nhất sự tác động của CSLGCT lên môi trường trong điều kiện với mức đầu tư thấp nhất vào công tác cải tạo hệ thống hiện có thu gom, vận chuyển và chôn lấp chất thải.

Hiện nay một số cách tiếp cận xác định giải pháp quản lý về việc đóng cửa và loại bỏ bãi chôn lấp rác cũ đang được áp dụng. Ví dụ, tỉnh Perm (LB Nga) đã ban hành Hướng dẫn về phương pháp xác định CSLGCT thuộc loại nguy hại cho môi trường (Quyết định của Thanh tra Nhà nước về sinh thái và bảo vệ thiên nhiên của tỉnh Perm "Phê duyệt Hướng dẫn phương pháp xác định cơ sở lưu giữ chất thải thuộc loại nguy hại cho môi trường", ngày 03/8/2010), cho phép tiến hành phân loại CSLGCT theo mức độ gây nguy hại cho môi trường thông qua việc đưa CSLGCT vào một trong ba danh sách xác định mức độ tác động nguy hại lên môi trường là: Các danh sách "Xanh", "Đỏ", "Vàng". Danh sách "Xanh" bao gồm các CSLGCT đáp ứng được các yêu cầu của pháp luật về công tác quản lý chất thải, trong đó quá trình hoạt động của CSLGCT không gây tác động nguy hại lên môi trường vượt quá mức quy định. Danh sách "Vàng" bao gồm các CSLGCT mà tại các cơ sở đó việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường chưa đầy đủ xét theo yêu cầu của pháp luật hiện hành về sinh thái và vệ sinh. Danh sách "Đỏ" bao gồm các CSLGCT được bố trí và hoạt động vi phạm các quy định của pháp luật bảo vệ thiên nhiên. Các CSLGCT thuộc danh sách "Đỏ" cần phải được đóng cửa và loại bỏ.

Tính đến năm 2015, tại tỉnh Perm, trong số 557 bãi chôn lấp CTSHR đã có 29 cơ sở bị đưa vào danh sách "Đỏ" (chiếm 4,35% số bãi chôn lấp). Các CSLGCT nêu trên vi phạm nghiêm trọng pháp luật về bảo vệ môi trường, trước hết là do không tuân thủ yêu cầu về địa điểm bố trí bãi chôn lấp. Danh sách "Xanh" có 2 CSLGCT

(chiếm 0,30%). Các CSLGCT đó đã được bố trí phù hợp với yêu cầu của pháp luật LB Nga và theo kết quả giám sát không có tác động đáng kể đến môi trường. Số còn lại chiếm 95,35% trong tổng số các CSLGCT được xếp vào loại thuộc danh sách "Vàng", nghĩa là các CSLGCT đó chưa tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường và vệ sinh.

Tình trạng hầu hết các CSLGCT bị xếp vào loại thuộc danh sách "Vàng" cho thấy sự hạn chế trong cách tiếp cận đang được áp dụng hiện nay do thiếu các tiêu chí đánh giá sự khác biệt của các CSLGCT. Cách tiếp cận nêu trên không áp dụng được cho các mục tiêu thực tế nhằm hình thành danh sách các CSLGCT cần đóng cửa trước tiên.

Cách tiếp cận được các tác giả nêu ra nhằm thực hiện việc xếp loại cho các CSLGCT xét về mặt cần thiết ngừng hoạt động và đóng cửa trước tiên dựa trên sự đánh giá tổng hợp các rủi ro môi trường đối với CSLGCT trên cơ sở xét theo các nhóm tiêu chí như sau:

- Địa điểm bố trí bãi chôn lấp chất thải, bao gồm cả việc tuân thủ các yêu cầu của pháp luật bảo vệ môi trường nói chung và địa điểm bố trí CSLGCT nói riêng, như:

- + Cách xa khu vực xây dựng nhà ở;
- + Cách xa nguồn nước sinh hoạt;
- + Cách xa các khu vực nước mặt;
- + Địa điểm bố trí CSLGCT so với khu vực thiên nhiên được bảo vệ đặc biệt, v.v...;

- Điều kiện địa chất và thủy văn của khu đất bố trí bãi chôn lấp chất thải, như:

- + Hệ số thấm lọc của lớp đất nền;
- + Độ sâu của nước ngầm;
- + Chiều dày của lớp đất chịu lực tại đáy của bãi chôn lấp, v.v...;

- Trang bị kỹ thuật của bãi chôn lấp chất thải (được trang bị các kết cấu bảo vệ môi trường như: Màng chống thấm nước, hệ thống thu gom và thoát nước rỉ rác, tường rào, v.v...):

- + Có hệ thống kiểm soát lối vào;
- + Có hệ thống thu gom và xử lý nước rỉ rác;

+ Đóng cửa và cải tạo đất tại bãi lưu giữ chất thải đã đóng cửa, v.v...

- Sự ổn định về sinh hóa học của chất thải lưu giữ, mà là nguyên nhân tiềm tàng sự phát thải nước rỉ rác và khí sinh học từ khối chất thải chôn lấp:

- + Khối lượng chất thải công nghiệp;
- + Khối lượng chất thải phân huỷ sinh học;
- + Thời gian lưu giữ của chất thải tại

CSLGCT, v.v...

Tổng giá trị rủi ro sinh thái của bãi chôn lấp chất thải (ký hiệu là R) được tính theo công thức sau:

Trong đó:

$$R = \sum_{i=1}^n G_i \cdot K_i \cdot F_i$$

G_i - Hệ số đặc trưng cho trọng số của nhóm các tiêu chí;

K_i - Hệ số đặc trưng cho trọng số của tiêu chí rủi ro;

F_i - Yếu tố ảnh hưởng một tiêu chí.

CSLGCT có tổng giá trị rủi ro sinh thái đạt mức cao (tiềm tàng nguy cơ gây nguy hại) là nguồn rủi ro cao đối với sức khỏe dân cư và các đối tượng môi trường khác, do đó đòi hỏi thực hiện ngay các biện pháp giảm tải trọng cho môi trường thông qua việc cô lập các tác động tiêu cực và cải tạo (loại bỏ) các bãi chôn lấp CTSHR đó. Mức độ ưu tiên thực hiện biện pháp khẩn cấp sẽ giảm cùng với sự giảm mức độ rủi ro đối với bãi chôn lấp chất thải. Mức giá trị rủi ro nhỏ nhất cho thấy mức độ nhạy cảm thấp và sự tác động không đáng kể của bãi chôn lấp lên môi trường.

Sự tổng hợp các kết quả phân tích đánh giá rủi ro sinh thái với đánh giá về mặt kỹ thuật và kinh tế đối với chi phí xây dựng hệ thống mới thu gom và vận chuyển chất thải, bao gồm cả thông qua việc tính toán tổng chi phí cho việc cải tạo (đóng cửa) bãi chôn lấp chất thải, là cơ sở cho việc lập và thực hiện chương trình

chuyển đổi từ việc sử dụng nhiều bãi chôn lấp chất thải sang xây dựng và vận hành các bãi chôn lấp CTSHR vùng liên tỉnh. Quy trình đánh giá xếp loại các CSLGCT xét theo mức độ ưu tiên của việc đóng cửa, cải tạo (loại bỏ) các bãi chôn lấp CTSHR như sau:

Quy trình thông qua quyết định về các cơ sở lưu giữ chất thải cần đóng cửa và loại bỏ trước tiên

Do sự hạn chế về nguồn lực và thời gian chuyển đổi sang hệ thống mới quản lý CTSHR tương đối dài, nên việc ngừng vận hành CSLGCT được khuyến nghị thực hiện theo một số giai đoạn.

Giai đoạn 1. Cô lập sự tác động tiêu cực của các CSLGCT hiện có đối với môi trường (tổ chức các đường dẫn vào, xây dựng tường rào, làm sạch khu đất liền kề ...). Trên giai đoạn đầu, các CSLGCT hiện có vẫn hoạt động, tuy nhiên để giảm đến mức nhỏ nhất sự tác động lên môi trường, các cơ sở đó bắt buộc phải được trang bị ít nhất một hệ thống các công trình bảo vệ. Yêu cầu này được xem là bắt buộc đối với mọi quy trình công nghệ chôn lấp chất thải:

- Các đường dẫn kết nối đường vận chuyển hiện có với các khu đất trong bãi chôn lấp phải được xây dựng lớp áo đường nhằm bảo đảm sự dễ dàng tiếp cận bãi chôn lấp chất thải qua đó ngăn ngừa tình trạng dõn tải và đổ chất thải dọc theo hai bên đường. Ngoài ra, có thể xây dựng tường rào dọc theo các đường dẫn vào;

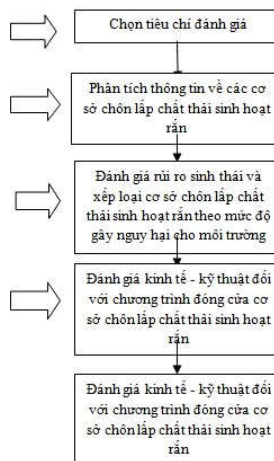
- Tường rào và rào chắn tại các lối vào CSLGCT cần phải bảo đảm ngăn chặn sự tiếp cận trái phép vào CSLGCT;

- Khu vực lưu giữ CTSHR cần được bảo vệ khỏi các dòng chảy của nước mặt bắt nguồn từ các khối đất nằm cao hơn dốc địa hình. Để chặn dòng chảy của nước mưa và nước lụt, cần phải bố trí kênh thu gom và thoát nước dọc theo ranh giới khu vực bãi chôn lấp;

- Để phòng ngừa cháy chất thải, bên trong bãi rác cần phải dự trữ đất sử dụng cho việc đắp lấp chất thải trong trường hợp xuất hiện cháy.

Quy trình thông qua quyết định về các cơ sở lưu giữ chất thải cần đóng cửa và loại bỏ trước tiên

- Căn cứ các yêu cầu nêu tại quy chuẩn, và tiêu chuẩn;
- Sự đánh giá của chuyên gia;
- Hồ sơ giấy phép của cơ sở lưu giữ chất thải (Đăng ký nhà nước đối với cơ sở lưu giữ chất thải)
- Văn bản kiểm kê;
- Kết quả kiểm tra, giám sát;
- Phương pháp luận đánh giá rủi ro sinh thái đối với cơ sở chôn lấp chất thải sinh hoạt rắn;
- Quy trình vận chuyển và giao nhận;
- Hồ sơ dự toán;



Chất thải phải được đầm chặt phù hợp. Các khối chất thải cần phải được hình thành với góc nghiêng phù hợp quy định;

- Việc dỡ tải chất thải vận chuyển đến và việc vận chuyển chất thải vào bãi chôn lấp cần phải được thực hiện trên mặt đất bằng phẳng đã được chuẩn bị sẵn sàng và được thiết kế đặc biệt cho công việc này. Không được lưu giữ bừa bãi CTSHR trên toàn bộ diện tích bên trong và bên ngoài khu vực bãi chôn lấp.

Việc đưa ra quyết định cải tạo bãi chôn lấp chất thải cần phải tuân theo các tiêu chí sau:

- Bãi rác được phép và có giấy phép giao quyền sử dụng (quyết định giao đất); Diện tích đất được giao đủ cho việc vận hành CSLGCT cho giai đoạn đến khi đóng cửa và loại bỏ;

- Tình trạng của bãi chôn lấp chất thải phù hợp với quy định, không có vi phạm không thể khắc phục được (ví dụ, vi phạm yêu cầu về địa điểm bố trí CSLGCT);

- Địa điểm bố trí CSLGCT (như khoảng cách đến điểm dân cư và các đường giao thông chính, gần các điểm cư khác) cho phép xem xét CSLGCT đó như một CSLGCT bố trí tại khu vực liên vùng giữa các điểm dân cư.

Giai đoạn 2. Đóng cửa và cải tạo (loại bỏ) các CSLGCT tiềm tàng khả năng cao gây nguy hại cho môi trường và việc điều chỉnh đường

vận chuyển CTSHR, có tính đến việc hình thành một hệ thống vận tải mới thu gom và vận chuyển chất thải. Đường vận chuyển chất thải được điều chỉnh lại theo hướng chất thải được vận chuyển đến các CSLGCT ở gần, khi cần thiết đó là các CSLGCT đã được trang bị các tiện ích trên giai đoạn đầu tiên. Các bãi chôn lấp chất thải hiện có được cải tạo tại chỗ hoặc được loại bỏ thông qua việc vận chuyển chất thải đến bãi chôn lấp CTSHR được phép hoạt động và ở gần.

Việc đưa ra quyết định chọn phương án đóng cửa bãi chôn lấp CTSHR cần phải được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu khả thi của các phương án lựa chọn, có tính đến các tiêu chí về địa điểm bố trí bãi chôn lấp chất thải, khối lượng chất thải chôn lấp, kế hoạch sử dụng khu đất cho giai đoạn tiếp theo.

Tổng chi phí cải tạo tại chỗ bãi chôn lấp chất thải bao gồm các chi phí thực hiện các loại hình công việc sau:

- San bằng bề mặt lớp chất thải theo thứ tự từ dưới lên trên kết hợp với việc đầm chặt chất thải lưu giữ bằng máy ủi;

- Tạo lớp phủ bằng đất cải tạo lên trên bề mặt lớp chất thải trên cùng bằng đất sét chiều dày không dưới 0,15 m;

- Tạo lớp phủ mặt trên bằng đất trồng cây

chiều dày không dưới 0,15 m (khai thác đất tại các mỏ, vận chuyển đất đến bãi chôn lấp, đổ đất lên bề mặt và san bằng lớp đất bằng máy ủi, đầm đất);

- Cải tạo sinh học (bừa và làm chặt đất, gieo trồng cỏ lâu năm, bón phân).

Giá trị các chi phí thành phần tính trong tổng chi phí cải tạo tại chỗ bãi chôn lấp chất thải như sau: Chi phí tạo lớp đất cải tạo bên trên bề mặt lớp chất thải chiếm 67% tổng chi phí; chi phí san bằng bề mặt lớp chất thải đổ theo hướng từ dưới lên trên là 12%; thuế và phí - 21%.

Tổng chi phí loại bỏ và chuyển chất thải ra khỏi bãi chôn lấp bao gồm các chi phí thành phần sau:

- Đào chất thải;
- Chuyển chất thải lên phương tiện chuyên chở và vận chuyển chất thải ra khỏi bãi rác;
- Chinh trang khu đất đã được giải phóng mặt bằng;
- Chuyển chất thải đến cơ sở chôn lấp chất thải được phép hoạt động ở gần nhất.

Giá trị các chi phí thành phần tính trong tổng chi phí loại bỏ và chuyển chất thải ra khỏi bãi chôn lấp như sau: Chi phí khai đào và chuyển chất thải ra khỏi bãi chôn lấp chiếm 50%; chi phí chinh trang khu đất bãi chôn lấp là 29%; thuế và phí - 21%.

Để giúp thực hiện các tính toán gần đúng làm cơ sở đưa ra quyết định về việc chuyển chất thải ra khỏi bãi chôn lấp hiện có hoặc cải tạo tại chỗ đối với bãi chôn lấp chất thải đang sử dụng, có thể sử dụng hệ thức phụ thuộc mở rộng tính toán chi phí cải tạo các CSLGCT với các công suất hoạt động khác nhau.

Lưu ý rằng quyết định cuối cùng về việc lựa chọn công nghệ cải tạo hoặc đóng cửa CSLGCT sẽ được đưa ra riêng rẽ cho từng trường hợp cụ thể, trên cơ sở tổng hợp thông tin về kỹ thuật, kinh tế và bảo vệ thiên nhiên. Trong trường hợp đóng cửa để loại bỏ

một CSLGCT nhằm giảm đến mức thấp nhất tình trạng quá tải chất thải chôn lấp, khuyến nghị xem xét lựa chọn phương án tái sử dụng vật liệu đã được khai đào, ví dụ như đất bãi rác, do nếu đất đã trải qua quy trình bảo đảm đáp ứng các yêu cầu đặt ra, sau khi phân tách, có thể tái sử dụng cho công tác san lấp mặt bằng bãi chôn lấp chất thải.

Giai đoạn 3. Cải tạo các CSLGCT còn lại và điều chỉnh đường vận chuyển chất thải hướng đến các bãi chôn lấp chất thải bố trí tại khu vực vùng liên tỉnh. Trên giai đoạn này, các CSLGCT còn lại sẽ được cải tạo hoặc loại bỏ và một hệ thống thu gom và vận chuyển chất thải mới được hình thành bằng cách sử dụng mạng lưới các trạm trung chuyển chất thải. Tất cả các đường vận chuyển chất thải đều hướng đến các cơ sở chôn lấp chất thải hiện đại.

Cách tiếp cận nêu trên sẽ giúp giảm dần số lượng bãi chôn lấp chất thải và thực hiện sự chuyển đổi có kế hoạch từ vận hành hàng trăm bãi chôn lấp chất thải đến việc lưu giữ chất thải tại các bãi chôn lấp chất thải đô thị hiện đại.

Phương pháp luận được phát triển cho việc đánh giá rủi ro sinh thái của các bãi rác cũ và các bãi chôn lấp chất thải cho phép đánh giá sơ bộ tình trạng của CSLGCT và dựa trên các thông tin sẵn có thực hiện công tác xếp loại các cơ sở đó theo mức độ tác động tiềm tàng đối với môi trường. Sự phân tích tổng hợp rủi ro sinh thái do sự tác động của các bãi chôn lấp chất thải cũ đối với môi trường và đánh giá chi phí đóng cửa để loại bỏ hoặc cải tạo CSLGCT, sẽ giúp xây dựng chương trình cho việc đóng cửa để loại bỏ hoặc cải tạo CSLGCT với mức đầu tư thấp nhất.

Slyusar N.N. và Kolotaryev V.N

Nguồn: Tạp chí Chất thải rắn sinh hoạt, 11/2016

ND: Huỳnh Phước

HỘI NGHỊ THÁO GỖ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2018



Thủ tướng Chính phủ phát biểu chỉ đạo Hội nghị



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà phát biểu tại Hội nghị